



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 40/2024
Từ 07/10 - 11/10/2024

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KHÔNG CÓ LÝ DO GÌ MÀ KHÔNG XÓA BỎ CƠ CHẾ XIN - CHO

Nhấn mạnh quan điểm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, không có lý do gì mà chúng ta không phân cấp, phân quyền, không xóa bỏ cơ chế xin - cho.



Thủ tướng Chính phủ: Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP cả năm khoảng trên 7%. Ảnh: Nhật Bắc

Sáng ngày 07/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9, trực tuyến với 63 địa phương.

Khái quát tình hình 9 tháng năm 2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước. Tính chung 9 tháng tốt hơn cùng kỳ năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương sự nỗ lực, cố gắng vượt khó của một số Bộ, ngành, địa phương, nhất là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đã đóng góp trên 51% tổng thu ngân sách cả nước, trong đó Hà Nội đóng góp gần 26%, TP. Hồ Chí Minh đóng góp trên 25%.

Người đứng đầu Chính phủ cũng biểu dương sự nỗ lực, chia sẻ khắc phục hậu quả thiên tai của các địa phương, nhất là Lào Cai, Quảng Ninh, Hải Phòng trong quá trình khắc phục hậu quả bão số 3...

“Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức, nhất là vừa qua bão số 3 gây thiệt hại lớn; hậu quả COVID-19 vẫn còn; sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô còn cao, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp hơn cùng kỳ.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ ra một số Bộ, ngành, địa phương chưa chủ động, tích cực, một số vướng mắc pháp lý chưa được tháo gỡ, một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, việc nắm tình hình, tham mưu, phản ứng chính sách có một số trường hợp còn lúng túng...

Lưu ý trong thời gian tới có thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát tình hình quốc tế, trong nước để có phản ứng chính sách phù hợp, có giải pháp kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần: Quyết tâm cao độ - Nỗ lực hết mình - Hành động quyết liệt - Phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, tạo đà cho năm 2025.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu phân cấp, phân quyền mạnh mẽ theo yêu cầu của Hội nghị Trung ương 10 với quan điểm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

“Không có lý do gì mà chúng ta không phân cấp, phân quyền; không có lý do gì mà không xóa bỏ cơ chế xin - cho. Quá trình thực hiện có thể có vướng mắc, xuất hiện các mâu thuẫn thì chúng ta tiếp tục giải quyết”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ.

Có phương án xử lý đối với Ngân hàng SCB

Trong 12 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước hết tập trung phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, ổn định đời sống Nhân dân, thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh; triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi).

Cùng với đó, tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP cả năm khoảng trên 7%, tăng trưởng quý 4 từ 7,5-8%.

Người đứng đầu Chính phủ cũng lưu ý, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; không điều hành “giật cục”. Ngân hàng Nhà nước giữ ổn định tỷ giá, phấn đấu giảm lãi suất cho vay, tăng tiếp cận vốn tín dụng, tập trung cho lĩnh vực ưu tiên, phấn đấu tăng tín dụng cả năm khoảng 15%; kiểm soát rủi ro nợ xấu.

Bộ Tài chính được yêu cầu phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước, quyết liệt triển khai chuyển đổi số, áp dụng hóa đơn điện tử trong quản lý thu, phấn đấu tăng thu cả năm vượt ít nhất 10% dự toán; khẩn trương nghiên cứu, đề xuất việc phát hành thêm 100 nghìn tỷ đồng trái phiếu đầu tư cho các công trình hạ tầng chiến lược quốc gia.

Bên cạnh đó, tiếp tục xử lý dứt điểm các vấn đề, dự án tồn đọng, kéo dài, các ngân hàng yếu kém, phương án xử lý đối với Ngân hàng SCB, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 của các Bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức. Đồng thời, khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng đề nghị các Bộ trưởng, Trưởng ngành, Bí thư, Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đặc biệt lưu ý tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp quan trọng, cấp thiết.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, ưu tiên cho tăng trưởng, thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống và đẩy mạnh các động lực tăng trưởng mới; không để thiếu lương thực, thực phẩm, điện, xăng dầu, nước, thuốc, vật tư y tế, các vật tư đầu vào cho sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Các Bộ, ngành phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội chuẩn bị kỹ các luật, nghị quyết trình Quốc hội theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, giảm thủ tục hành chính, vừa quản lý được, vừa kiến tạo phát triển, huy động mọi nguồn lực phát triển.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, triển khai gói tín dụng 140 nghìn tỷ đồng phát triển nhà ở xã hội và hưởng ứng phong trào thi đua xóa nhà tạm, nhà dột nát trên toàn quốc.

Bên cạnh đó là đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐÔN ĐỐC ĐẨY MẠNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2024

Ngày 08/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 104/CD-TTg đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024.

Nội dung công điện nêu rõ:

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng hành của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, nền kinh tế tiếp tục khẳng định sự phục hồi rõ nét, với những kết quả nổi bật trong Quý III và 9 tháng năm 2024, trong đó tăng trưởng GDP Quý III ước đạt 7,4% so với cùng kỳ, tính chung 9 tháng, tăng trưởng GDP đạt 6,82%; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; bội chi, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài trong giới hạn cho phép; vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội phục hồi qua từng quý, Quý III tăng 7,0% so với cùng kỳ, 9 tháng tăng 6,8%.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả, đóng góp vào thành tựu chung của cả nước 9 tháng đầu năm; trong đó TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với vai trò, vị thế quan trọng, đầu tàu kinh tế của cả nước đã thể hiện sự chuyển biến tích cực, rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với

các chỉ tiêu về thu ngân sách nhà nước, chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội và nhiều chỉ tiêu khác đều tăng khá cao so với cùng kỳ.

Bên cạnh những kết quả đạt được tích cực nêu trên, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 09 tháng đầu năm của cả nước ước đạt 47,29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2023 (51,38%), chưa đáp ứng kỳ vọng đặt ra.

Thủ tướng Chính phủ biểu dương 13 Bộ, cơ quan trung ương và 40 địa phương đã nỗ lực phấn đấu, đạt tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm 2024 trên mức trung bình của cả nước; đồng thời phê bình 31 Bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm dưới mức trung bình của cả nước.

Để góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quốc hội giao, các cấp, các ngành cần quyết liệt chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đẩy mạnh hơn nữa việc giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đề cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao:

a) Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội, xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra không gian phát triển mới, giảm chi phí logistic, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

b) Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quyết liệt chỉ đạo, điều hành, thực hiện “5 quyết tâm”, “5 đảm bảo” trong tổ chức thực hiện, với phương châm “vượt nắng, thắng mưa, không thua gió bão”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, “thi công 3 ca 4 kíp”, “làm việc xuyên ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi” để hoàn thiện thể chế, chính sách, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

c) Đề nghị các cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cụ thể, hiệu quả; phân công thực hiện phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả; chú trọng công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, chủ động, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Làm tốt công tác khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định về nhân công, vật tư, máy móc, khẩn trương khôi phục lại thi công các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn bị ảnh hưởng của bão, lũ lụt. Đồng thời, bám sát tình hình, diễn biến thời tiết, xây dựng, triển khai hiệu quả phương án phòng chống thiên tai, chủ động xây dựng, tổ chức giải pháp thi công phù hợp, điều chỉnh đường găng tiến độ của các dự án, bảo đảm tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Đẩy nhanh hơn nữa công tác giải phóng mặt bằng, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; tăng cường nhân lực, vật lực, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, kiểm kê và đẩy nhanh thi công các khu tái định cư, sớm bàn giao mặt bằng để thi công.

e) Tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu đá, cát, đất; thực hiện các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu phục vụ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan tới giải ngân vốn đầu tư công

g) Đẩy nhanh tiến độ, giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới việc giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, không để tồn đọng khối lượng đã thực hiện nhưng không được thanh toán, không để dồn thanh toán vào cuối năm.

h) Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động Tổ công tác đặc biệt về giải ngân đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Tổ trưởng. Phân công lãnh đạo theo dõi, tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện công việc trong từng tuần, bám sát tiến độ thực hiện dự án và tiến độ giải quyết các thủ tục liên quan tại các Bộ, ngành Trung ương, địa phương cũng như tại các đơn vị trực thuộc để chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

i) Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, tổng hợp nhu cầu bổ sung vốn của các dự án và có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân trong nội bộ của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định.

k) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, đơn vị đạt kết quả tốt trong giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, điều chỉnh vốn, thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực.

l) Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư dự án, bám sát quá trình xử lý của các cơ quan chuyên môn để kịp thời giải trình, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, khắc phục triệt để tình

trạng “vốn chờ dự án”, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025.

m) TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa sức mạnh nội sinh, vai trò, vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước, tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, thực hiện các giải pháp quyết liệt, kịp thời, hiệu quả hơn nữa để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 được giao, thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống, khai thác các động lực tăng trưởng mới; triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Thủ đô, Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội, tạo đột phá mới, bước chuyển mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của 2 thành phố, đóng góp nhiều hơn nữa vào phát triển chung của cả nước.

Chỉ rõ vướng mắc cụ thể ở dự án nào, khâu nào, đề xuất giải pháp tháo gỡ cụ thể

2. Tổ trưởng các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ; các Thành viên Chính phủ:

a) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công của 07 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 19/9/2024; duy trì chế độ hằng quý Thành viên Chính phủ làm việc với các Bộ, cơ quan, địa phương để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 và Quyết định số 967/QĐ-TTg ngày 12/9/2024.

b) Nâng cao chất lượng báo cáo tại các cuộc họp, làm việc, kiểm tra, đôn đốc của Tổ công tác và các Thành viên Chính phủ. Nội dung báo cáo phải được rà soát kỹ, tổng hợp đầy đủ, chi tiết nguyên nhân, vướng mắc, bảo đảm rõ ràng, thực chất; chỉ rõ vướng mắc cụ thể ở dự án nào, khâu nào, đề xuất giải pháp tháo gỡ cụ thể và cấp thẩm quyền quyết định, để Tổ trưởng Tổ công tác và Thành viên Chính phủ xem xét, xử lý kịp thời theo quy định.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi sát tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hằng tháng để ban hành các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn để hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

b) Chủ động báo cáo, giải trình với Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội về các nội dung liên quan đến: Luật Đầu tư công sửa đổi; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của: Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Kế hoạch đầu tư công năm 2025; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thí điểm tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội cho thực hiện trên phạm vi cả nước.

c) Hướng dẫn, xử lý các vướng mắc của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc thực hiện các Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Quy hoạch.

Thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án ngay khi đã đầy đủ hồ sơ

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Chủ động báo cáo, giải trình với Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội về các nội dung liên quan đến: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia; Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

b) Chỉ đạo Kho bạc nhà nước và các đơn vị chức năng bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án ngay khi đã đầy đủ hồ sơ theo quy định, đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc nhà nước.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Tiếp tục hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến quy trình cấp phép mỏ, khai thác nguyên vật liệu phục vụ dự án đầu tư công, đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định.

b) Hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan tới các quy định mới có hiệu lực của Luật Đất đai và các Nghị định liên quan, đặc biệt là các dự án phải tính toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai mới và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Bộ Xây dựng theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu để xử lý kịp thời theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, xác định mức đơn giá và chỉ số giá vật liệu xây dựng theo tháng phù hợp với diễn biến giá thị trường, bảo đảm kịp thời, phù hợp, hiệu quả.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện Công điện này; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tại Công điện này.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RA CÔNG ĐIỆN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THÁO GỖ KHÓ KHĂN, THỨC ĐẨY SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngày 07/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 103/CĐ-TTg về hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong cuối năm 2024 và những năm tiếp theo.

Công điện nêu: Qua gần 40 năm đổi mới và phát triển, Việt Nam đã có các doanh nghiệp lớn, có khả năng cạnh tranh toàn cầu. Trong bối cảnh chính trị và kinh tế toàn cầu có nhiều

thay đổi, xuất hiện xu hướng bảo hộ mới gắn với các yêu cầu kỹ thuật - thương mại mới, Việt Nam cần có chính sách phát triển các doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt để tạo động lực mới cho nền kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng tâm quốc gia cũng như các ngành, lĩnh vực mới nổi.

Gần 4 năm của nhiệm kỳ 2021 - 2026, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt, sát sao, kịp thời chỉ đạo, chủ động điều hành linh hoạt các chính sách vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam đã từng bước vượt qua khó khăn, niềm tin được củng cố, nội lực được tăng cường; nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao so với các quốc gia khác.

Dự báo cuối năm 2024 và những năm tiếp theo, kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức, nội lực của doanh nghiệp, đặc biệt khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn nhiều khó khăn. Do đó, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quyết liệt, kịp thời chỉ đạo, điều hành với tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm chủ thể, duy trì đảm bảo sự đồng bộ giữa chủ trương với thực thi chính sách, nhằm củng cố niềm tin, cải thiện đời sống cho người dân, nâng cao năng lực của doanh nghiệp.

Bối cảnh thế giới chuyển trọng tâm sang phát triển bền vững, Việt Nam với mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 và mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính (Net Zero) vào năm 2050, Chính phủ đang tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương quyết tâm, nỗ lực hơn nữa trong việc phát triển nhanh và bền vững, hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo để tạo ra cơ hội đột phá cho phát triển đất nước.

Kiến tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cấp dưới trực thuộc tiếp tục nỗ lực, quyết liệt thực hiện theo thẩm quyền các giải pháp, nhiệm vụ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong những tháng, năm tới; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Cụ thể, các Bộ, cơ quan, địa phương trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách, cần kiến tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa để loại hình doanh nghiệp này có khả năng vươn lên và phát triển. Khuyến khích cơ chế doanh nghiệp lớn hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo ra chuỗi giá trị nội địa và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ trong nước. Các chính sách hỗ trợ cần thiết thực, hiệu quả để doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, hiệu quả giữa các khu vực; nghiên cứu việc hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm thực thi của các cơ quan, đơn vị; cắt giảm thủ tục hành chính, giấy phép không cần thiết, không phù hợp, làm tăng chi phí tuân thủ.

Đẩy mạnh cơ chế hợp tác công - tư, đồng thời nghiên cứu một số sáng kiến mang tính đột phá để chuyển đổi nền kinh tế sang kinh tế xanh như: (i) Phát triển năng lượng tái tạo nhờ tận

dụng lợi thế địa lý gần xích đạo, khí hậu nhiệt đới gió mùa; (ii) Phát triển các cụm, khu công nghiệp - dịch vụ xanh; (iii) Phát triển và sản xuất hydro, ammonia xanh có giá trị cạnh tranh.

Khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh nội sinh của doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng chính sách thuế phù hợp để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển bền vững, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách giảm thuế, gia hạn nộp thuế đã ban hành; đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp nhanh, toàn diện, bền vững, nhất là các cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh nội sinh của doanh nghiệp, đóng góp cho nền kinh tế, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho Nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chuyển đổi số. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng thể chế quản lý trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam, trước mắt tập trung vào quy tắc đạo đức, khung quản trị, quản lý rủi ro, khung thẩm định, đánh giá sản phẩm và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về AI.

Bộ Công Thương tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại để đa dạng hóa sản xuất, đa dạng hóa thị trường chuỗi cung ứng,... thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài. Nghiên cứu tổ chức các chương trình hội chợ, ngày hội tiêu dùng để kích cầu tiêu dùng và các hình thức khác để tăng sức mua của thị trường nội địa.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách về tuần hoàn tài nguyên để thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm thiểu carbon.

Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (động lực tăng trưởng truyền thống và động lực tăng trưởng mới).

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước khẩn trương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai hiệu quả gói tín dụng 140 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, chương trình tín dụng ưu đãi đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản,...

Gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe góp ý, khuyến nghị của doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các địa phương cần chủ động tích cực theo thẩm quyền, gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe góp ý, khuyến nghị của doanh nghiệp để kịp thời xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển, hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp tại địa phương, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do bão lũ, về tài chính,

pháp lý, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng,... theo các quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ giao: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện hiệu quả Công điện này; các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương kiểm tra, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên và chỉ đạo xử lý các nội dung, nhiệm vụ khi các Bộ, cơ quan, địa phương trình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TP. HẢI PHÒNG

Chiều ngày 09/10/2024, tiếp tục Chương trình Phiên họp thứ 38, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hải Phòng.

Mô hình tổ chức hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

Trình bày Tờ trình của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, TP. Hải Phòng đã đạt được những thành tựu và kết quả quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Cùng với những kết quả đạt được, thành phố còn gặp khó khăn, vướng mắc trong mô hình quản lý hiện nay, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa bàn đang phát triển năng động.

Mô hình tổ chức chính quyền địa phương của thành phố chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất của việc quản lý một đô thị lớn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, của thành phố trong giai đoạn mới,... Thực tiễn đó đã đặt ra yêu cầu cần tổ chức bộ máy chính quyền đô thị tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch trong quản lý và phục vụ Nhân dân tốt hơn của chính quyền các cấp của thành phố.

Bên cạnh đó, vừa qua, việc tổ chức chính quyền đô thị tại các TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng đã đạt được những kết quả tích cực và Quốc hội đã ban hành các Luật, Nghị quyết để thực hiện chính thức; Ngày 13/9/2024, Bộ Chính trị đã họp đồng ý triển khai chính thức mô hình tổ chức chính quyền đô thị TP. Hải Phòng. Vì vậy, việc xây dựng ban hành Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng là cần thiết.

Dự thảo Nghị quyết gồm 10 Điều, quy định về: Về mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương khi tổ chức chính quyền đô

thị; về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân khi tổ chức chính quyền đô thị; về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập;...

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, Ủy ban tán thành với sự cần thiết trình Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng. Việc quy định về mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng để thực hiện ngay mà không cần thí điểm đã bảo đảm đầy đủ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Chính phủ trình bảo đảm đầy đủ theo quy định, đủ điều kiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Về phạm vi điều chỉnh, Ủy ban Pháp luật đề nghị Nghị quyết tập trung quy định về mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng, những nội dung khác liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù, khác với luật của Quốc hội thì nên được thực hiện thí điểm để bảo đảm đúng theo yêu cầu của Bộ Chính trị và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về các nội dung cụ thể của dự thảo nghị quyết, đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý các quy định của dự thảo về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố để bảo đảm phù hợp, khả thi; không tách biệt nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân và nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường; rà soát các quy định về Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết;...

Trình Quốc hội xem xét, quyết định theo trình tự thủ tục rút gọn tại kỳ họp thứ 8

Tại phiên họp, các đại biểu cơ bản nhất trí với sự cần thiết và nội dung tại dự thảo Nghị quyết. Việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị phải đảm bảo sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách, đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn nhiệm vụ, thẩm quyền,... Đồng thời, bảo đảm phù hợp với các chủ trương, định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 45-NQ/TW và Kết luận của Bộ Chính trị.

Theo đó, các ý kiến cũng bày tỏ tán thành việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng tương tự với mô hình đang được thực hiện tại TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh; tán thành với việc tăng cường bộ máy, tăng thêm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách cho Hội đồng nhân dân thành phố.

Về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường, có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận có chức danh Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận; Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch phường, Phó Chủ tịch phường, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường vì các chức danh này đều thuộc lực lượng vũ trang; không phù hợp với các nguyên tắc về tổ chức cơ quan hành chính, quản lý cán bộ, công chức.

Phát biểu tại phiên họp, Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Tiến Châu cho biết, thời gian vừa qua, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các bộ ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ. Quá trình thực hiện đã tổ chức nghiên cứu, tham khảo kỹ lưỡng các mô hình chính quyền đô thị của TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh;...

Đồng thời, Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Tiến Châu cũng báo cáo làm rõ một số nội dung liên quan tới cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường; về Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố; về sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã;...

Kết luận phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, Chính phủ, các Bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền TP. Hải Phòng đã xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết bảo đảm đầy đủ theo quy định; đủ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn. Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật kỹ lưỡng, nêu rõ quan điểm đối với từng nội dung cụ thể.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với nội dung dự thảo Nghị quyết. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các cơ quan thẩm tra, khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024), bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, giao Ủy ban Pháp luật hoàn thiện Báo cáo thẩm tra để trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 8 theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHÔNG PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, CÁI GÌ CŨNG PHẢI TRÌNH CẤP TRÊN THÌ KHÔNG LÀM ĐƯỢC!

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nhấn mạnh quan điểm “Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp”; cái gì cũng phải đi xin sẽ làm mất cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

Sáng ngày 07/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Trình bày tờ trình của Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Tài chính Cao Anh Tuấn cho biết, một trong những nội dung lớn được quy định tại dự thảo Luật là hoạt động đầu tư của doanh nghiệp quy định từ Điều 25 đến Điều 32.

Cụ thể, Điều 25, dự thảo Luật quy định các dự án đầu tư của doanh nghiệp phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo pháp luật đầu tư công.

Các dự án của doanh nghiệp phải phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng không thuộc đối tượng theo quy định Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công thì được thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của luật này.

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư theo quy định về pháp luật đầu tư, pháp luật xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Chưa thực sự phù hợp với tinh thần phân cấp, phân quyền

Thẩm tra nội dung này, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính Ngân sách Lê Quang Mạnh cho biết, đa số ý kiến Thường trực Ủy ban cho rằng, quy định này “chưa thực sự phù hợp với tinh thần phân cấp, phân quyền cho doanh nghiệp, vẫn can thiệp hành chính vào công việc quản trị của doanh nghiệp”.

Một số quy định về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp được quy định tại dự thảo Luật cũng chưa thống nhất với quy định pháp luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

Từ đó, cơ quan thẩm tra đề nghị rà soát các quy định để tránh chồng chéo về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.

Trường hợp đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh thông thường bằng vốn của doanh nghiệp thì nên xem xét, phân cấp cho hội đồng thành viên quyết định và chịu trách nhiệm. Trình tự thủ tục cụ thể có thể giao Chính phủ quy định chi tiết.

Trường hợp đầu tư dự án sản xuất kinh doanh bằng vốn ngân sách cấp thì giao doanh nghiệp làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Luật để thể hiện nhất quán tư tưởng Nghị quyết số 12-NQ/TW của Trung ương Đảng khóa 12 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Trong đó, tư tưởng nhất quán là “Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp”.

“Vốn nhà nước sau khi đầu tư vào doanh nghiệp được xác định là tài sản, vốn của doanh nghiệp. Thế mà cái gì cũng phải đi xin, doanh nghiệp phải làm thủ tục thì mất thời cơ, cơ hội kinh doanh”, Phó Chủ tịch Quốc hội lưu ý.

Ông Định cho rằng, quy định như Điều 25 của dự thảo Luật thì doanh nghiệp không thể làm được gì. Trong khi đó, doanh nghiệp tư nhân làm hiệu quả vì họ tiết kiệm thời gian, đơn giản thủ tục, giảm được chi phí xin chỗ nọ, chỗ kia.

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội, dự thảo Luật chưa cắt giảm được nhiều thủ tục, chưa phân cấp, phân quyền nhiều. Vì vậy, cần phải chỉnh lý theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, hạn chế cơ chế xin - cho, tăng cường phân cấp, phân quyền.

Nếu không phân cấp, phân quyền, cái gì cũng phải trình cấp trên thì không làm được. Quy định của Điều 25 thì doanh nghiệp phải trình, xin nhiều việc, từ chiến lược, phương hướng đến kế hoạch.

“Rất nhiều vấn đề phải trình, phải đi xin nhưng doanh nghiệp lại phải chịu trách nhiệm toàn diện. Cái gì cũng phải đi xin thì làm sao chịu trách nhiệm toàn diện được? Doanh nghiệp còn phải đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh”, ông Định phân tích.

Không được đầu tư vốn kinh doanh bất động sản?

Một nội dung khác cũng được các đại biểu quan tâm thảo luận là quy định tại Khoản 2 Điều 27 của dự thảo Luật, đó là doanh nghiệp không được đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Doanh nghiệp có vốn nhà nước cũng không được đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trừ doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng đồng tình nên cấm doanh nghiệp nhà nước đầu tư, rót vốn vào các lĩnh vực rủi ro như bất động sản.

Tuy nhiên, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho rằng quy định như vậy chưa phù hợp thực tế. Bởi vì, có nhiều trường hợp doanh nghiệp nhà nước sau khi cơ cấu, sắp xếp lại dư ra các văn phòng, trụ sở nhưng lại không được cho thuê.

Họ muốn cho thuê số văn phòng, trụ sở dư thừa sẽ phải có trong dự án đầu tư, được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, quyết định. Việc này dẫn tới sự lãng phí nên cần phải rà soát lại.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu vấn đề, cần rà soát lại xem quy định tại dự thảo Luật đã đảm bảo đồng bộ với các luật khác (Luật Đầu tư, Luật Xây dựng), xử lý dứt điểm những vướng mắc trong thực tế của các doanh nghiệp nhà nước hay chưa.

Theo Chủ tịch Quốc hội, việc sửa luật lần này cần tách bạch rõ chức năng của các bộ, ngành quản lý doanh nghiệp nhà nước, tránh việc “chỗ này trông chỗ kia quản”, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

Dự thảo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có 8 Chương, 62 Điều, dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp 8 tới đây.

Nguồn: vietnamnet.vn

KẾT QUẢ CHUYÊN ĐỔI SỐ QUỐC GIA QUÝ III NĂM 2024

Theo Báo cáo kết quả chuyên đổi số quốc gia Quý III năm 2024, về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyên đổi số: Chính phủ, các Bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyên đổi số quốc gia. Trong Quý III/2024, đã ban hành thêm: 03 Nghị định, 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 07 Thông tư.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt 43,8%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 61,1%, khối tỉnh đạt tỷ lệ 18,2%.

Có 63/63 tỉnh đã ban hành chính sách về phí, lệ phí, trong đó có 3 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn phí, lệ phí, 57 tỉnh ban hành chính sách giảm tối đa 50% phí, lệ phí. Có 15/63 tỉnh đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Về các nền tảng, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước trên môi trường số: Đến nay hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục Cơ sở dữ liệu dùng chung của mình với tổng số gần 3 nghìn cơ sở dữ liệu. Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, đến thời điểm tháng 9/2024 đã có 10 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh gồm: Hải Dương, Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Yên Bái, Hà Nam, Đắk Lắk.

Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/8/2024 đến ngày 20/9/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là 926.134 văn bản (224.189 văn bản gửi và 701.945 văn bản nhận). Trong 9 tháng đầu năm 2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 8 triệu văn bản. Tính lũy kế đến nay đã có hơn 43,1 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Công dịch vụ công quốc gia: Trong 9 tháng năm 2024 đã có hơn 85 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 23,1 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 13,5 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 7.312 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ 6.287 thủ tục hành chính, trong đó có 4.456 dịch vụ công trực tuyến; hơn 362 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng 1,49 lần so với cùng kỳ); 60,8 triệu hồ sơ thực hiện trực tuyến từ Cổng (tăng 2,19 lần so với cùng kỳ); hơn 36,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 17.388 tỷ đồng (tăng 2,25 lần so với cùng kỳ). Hiện nay, có 63/63 địa phương, 13/20 Bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng.

Theo số liệu trực tuyến trên Cổng, hiện nay tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành đạt 45,14%, tại các địa phương đạt 65,38%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các Bộ, ngành đạt 45,48%, tại các địa phương đạt 67,2%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các Bộ, ngành đạt 1,29%, tại các địa phương đạt 13,15%.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ 20/8/2024 đến 20/9/2024, Hệ thống đã phục vụ 03 phiên họp và xử lý 63 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 26,3 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Hệ thống đã phục vụ 18 phiên họp và xử lý Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 168,3 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 105 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.445 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 852,9 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong 9 tháng đầu năm đã xây dựng 07 Infographic báo cáo tình hình kinh tế xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; đã cập nhật 3.099 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 Bộ Chỉ số điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát kinh tế - xã hội địa phương. Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản Lãnh đạo Chính phủ họp, chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về an toàn thông tin: Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam mà Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý trong tháng 9/2024 là 250 cuộc tấn công mạng, giảm 72,3% so với cùng kỳ năm 2023 (903 cuộc). Quý III/2024, có 901 cuộc tấn công mạng, giảm 71,3% so với cùng kỳ 2023 (3.141 cuộc). Trong 9 tháng đầu năm 2024, có 4.029 cuộc tấn công mạng, giảm 53,2% so với cùng kỳ 2023 (8.600 cuộc).

Tính đến tháng 9/2024, tổng số hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước là 7.881 hệ thống, trong đó số hệ thống thông tin được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ là 6.446 hệ thống, đạt tỷ lệ 81,8%, tăng 19,1% so với cùng kỳ tháng năm 2023.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: QUY ĐỊNH VIỆC IN, QUẢN LÝ, CẤP VÀ HỦY BỎ PHÔI VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Ngày 01/10/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định số 2699/QĐ-BGDĐT ban hành quy định về việc in, quản lý, cấp và hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ tại cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng quyết định số lượng phôi văn bằng, chứng chỉ in hàng năm; tổ chức in và lập hồ sơ quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ bảo đảm chặt chẽ, bảo mật theo quy định.

Việc quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm chặt chẽ, an toàn không để xảy ra hư hỏng, thất thoát.

Quyết định nêu rõ, phôi văn bằng, chứng chỉ phải có dấu hiệu bảo mật. Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm lựa chọn dấu hiệu bảo mật trên phôi văn bằng, chứng chỉ

bảo đảm tính mỹ thuật, tính bảo mật và chống làm giả. Cục Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức việc dán hoặc in dấu hiệu bảo mật lên phôi văn bằng, chứng chỉ; hủy dấu hiệu bảo mật bị hư hỏng.

Phôi văn bằng, chứng chỉ được đánh số hiệu (seri); mỗi phôi văn bằng, chứng chỉ có một số hiệu riêng. Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng quy định số hiệu phôi văn bằng, chứng chỉ.

Theo quy định, việc cấp phôi văn bằng, chứng chỉ thực hiện qua phần mềm quản lý cấp phôi văn bằng, chứng chỉ (phần mềm). Các đơn vị lập phiếu đề nghị cấp phôi văn bằng, chứng chỉ và tải phiếu đề nghị lên phần mềm. Phần mềm quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng để quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng đồng bộ và thống nhất thông tin (tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu) quản lý cấp phôi văn bằng, chứng chỉ. Địa chỉ truy cập phần mềm: <https://caphoivbcc.naric.edu.vn>.

Phôi văn bằng, chứng chỉ bị hư hỏng, do ban hành mẫu mới hoặc vì các lý do khác không còn sử dụng được thì phải hủy bỏ.

Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, thủ trưởng các đơn vị nhận phôi văn bằng, chứng chỉ quyết định việc hủy phôi văn bằng, chứng chỉ.

Việc hủy phôi văn bằng, chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

SẼ CẮT GIẢM NHIỀU THỦ TỤC CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ “LUỒNG XANH”

“Cùng giải quyết một số vấn đề pháp lý về dự án đầu tư có sử dụng đất và giải pháp tháo gỡ” là nội dung trọng tâm của Phiên thảo luận thứ nhất của Diễn đàn được các diễn giả tập trung thảo luận, cho ý kiến sôi nổi và thẳng thắn.

Còn nhiều thủ tục nặng nề, nan giải

Phát biểu tại Phiên thảo luận, Chủ tịch Hiệp hội nhà thầu xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp cho biết, các thủ tục về giải phóng mặt bằng của các dự án về nhà ở rất dài, như ông đang phụ trách một dự án kéo dài đến 20 năm.

Ông Hiệp đề nghị các Bộ, ngành cần tham vấn, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp khi xây dựng pháp luật của các doanh nghiệp, những quy định về thủ tục hành chính về giải phóng mặt bằng rất phức tạp, khó khăn, có những dự án phải cần từ 38 - 40 con dấu, chữ ký, thủ tục như “mê hồn trận”, đã khiến nhiều doanh nghiệp nước ngoài không dám tự mình vào làm mà phải liên doanh, liên kết với một doanh nghiệp trong nước thì mới có thể thực hiện dự án đầu tư.

Trả lời câu hỏi bất cập nào lớn nhất cần tháo gỡ? Ông Hiệp cho rằng, thực tế cho thấy dự án BĐS nào cũng phải điều chỉnh vì nhiều lý do nhưng thủ tục điều chỉnh quy hoạch rất nhiều vướng mắc dù việc điều chỉnh rất nhỏ như vướng một cái cổng của dự án mà thôi nhưng phải qua rất nhiều cấp, ngành thông qua, cho ý kiến.

Về thủ tục hành chính, ông Hiệp kiến nghị nên có quy trình kiểm tra, giám sát việc giải quyết một thủ tục hành chính như thời gian, quy trình, diễn biến của thủ tục hành chính bởi có những loại thủ tục hành chính như cấp chủ trương đầu tư dài đến 6 tháng, cần làm rõ tại sao lâu như thế?

Bên cạnh đó, cần giao cho doanh nghiệp nhiều sự chủ động đối với các vấn đề tiểu tiết, Nhà nước chỉ quản lý những vấn đề lớn mà thôi.

Giám đốc Văn phòng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách hành chính của Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Ngọc Thủy cho rằng, tính cấp thiết hiện nay là các Bộ, ngành cần tập trung giải quyết là bài toán cải cách thủ tục hành chính, những rào cản và vướng mắc pháp lý rất cấp thiết tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Về câu chuyện quy hoạch, bà Thủy cho rằng: doanh nghiệp mong muốn phân loại mức độ ưu tiên của dự án để giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn, tạo thời cơ cho doanh nghiệp, đồng thời mong mỗi được các cơ quan chức năng lắng nghe, tiếp thu hoặc giải trình trong quá trình xây dựng pháp luật như Luật và các văn bản hướng dẫn như Nghị định, Thông tư...

Bà Phạm Thị Ngọc Thủy cho biết, vướng mắc về thủ tục hành chính luôn nằm trong Top 3 vướng mắc doanh nghiệp gặp phải, theo khảo sát mới đây, vướng mắc này đã trở thành vấn đề đứng thứ 2. Chính phủ đã có nhiều nỗ lực giải quyết vấn đề này, nhưng vẫn còn nhiều nội dung khó, nhất là liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài, vì vậy cần tập trung cao độ để giải quyết “bài toán” liên quan đến cải cách thủ tục hành chính và câu chuyện minh bạch thông tin tiến độ của các dự án đầu tư.

“Quy hoạch là vấn đề lớn, được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau. Quy trình mỗi lần điều chỉnh liên quan nhiều sở, ngành, kéo dài quy trình nên chúng ta nên tinh gọn đầu mối, như vậy sẽ phần nào giải quyết vướng mắc hiện nay liên quan đến quy hoạch”, bà Thủy nhận định.

Cắt giảm nhiều thủ tục cho dự án đầu tư “luồng xanh”

Liên quan tới những đề xuất này, Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng Hà Quang Hưng cho biết, dự án nhà ở là loại dự án liên ngành, chịu sự điều chỉnh của nhiều luật. Qua quá trình tổng kết việc thực hiện Luật Nhà ở năm 2014, Bộ Xây dựng đã nhận diện các vấn đề pháp lý doanh nghiệp còn vướng mắc; qua đó tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Nhà ở năm 2023. Trong đó, giao Chính phủ quy định các giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Ngoài ra, Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Nghị định số 95/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở và Nghị định số 100/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội để hướng dẫn cụ thể việc thực hiện từng giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Nhìn chung, các thủ tục hành chính liên quan đến triển khai các dự án đầu tư xây dựng đã được giảm bớt, giảm áp lực cho cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp đầu tư.

Trao đổi tại Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc nhấn mạnh: Việc đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư kinh doanh là nguyên tắc và chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc đơn giản, cắt giảm thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giúp doanh nghiệp gia nhập thị trường. Mới đây nhất, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ tổng hợp vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Đặc biệt, Thứ trưởng Bích Ngọc thông tin: Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét khả năng chấp thuận các dự án đầu tư “luồng xanh” như các dự án đã có sẵn quy hoạch, dự án công nghệ cao, dự án chip bán dẫn... sẽ được thực hiện quy trình đặc biệt với việc giảm rất nhiều trình tự, thủ tục của một dự án đầu tư thông thường mà được thực hiện theo hướng tiếp cận từ “tiền kiểm sang hậu kiểm” với sự cam kết của nhà đầu tư đối với các dự án này.

Nguồn: baohinhphu.vn

RÚT NGẮN CHUYỂN ĐỔI SỐ GIỮA THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

Công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam đang diễn ra rộng khắp trong 4 năm qua, lan tỏa tới các vùng nông thôn, miền núi. Từ việc thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng, đến nay, người dân đã dần làm quen với thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...

Chuyển đổi tư duy làm việc

Tại xã nông thôn mới kiểu mẫu Song Phượng (huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội), chương trình xây dựng nông thôn mới thông minh được triển khai từ tháng 10/2022 với mục tiêu tuyên truyền cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, lắp hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, lắp đặt hệ thống camera giám sát...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Song Phượng Ngô Thế Anh cho biết: “Ban đầu, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Song Phượng dự định làm thí điểm tại 1 thôn, sau đó nhân rộng mô hình ra 4 thôn. Tuy nhiên, sau khi họp bàn, xã quyết định triển khai đồng loạt tại cả 4 thôn và thành lập Ban Chỉ đạo gồm lãnh đạo xã, thôn, Bí thư Đoàn thanh niên, với 102 thành viên tham gia. Xã đã lập mã QR hướng dẫn 5 thủ tục hành chính (khai sinh, khai tử, kết hôn, chứng thực, xác nhận tình trạng hôn nhân); lắp đặt 20 bảng tại nhà văn hóa, điểm công cộng, một số xóm, ngõ... để người dân dễ dàng tiếp cận”.

Đồng thời, xã Song Phượng đã thành lập nhóm zalo “Hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính tư pháp - hộ tịch”, do cán bộ công chức Tư pháp - hộ tịch xã làm trưởng nhóm, để tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn người dân về hồ sơ, quy trình giải quyết, đảm bảo người dân không phải chờ đợi, mất thời gian đi lại khi không mang đầy đủ giấy tờ như trước...

Để tăng cường hạ tầng viễn thông, các thôn tổ chức vận động xã hội hóa trang bị đồng bộ hệ thống internet, wifi; xây dựng một số điểm phát wifi miễn phí tại nơi công cộng, sinh hoạt cộng đồng, điểm vui chơi giải trí. Hiện nay, trung bình mỗi thôn, số hộ dân có sử dụng mạng internet, wifi đạt gần 100%; số hộ dân có sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng (đèn LED) là 100%...

Các thôn, các tổ tự quản vận động xã hội hóa cán bộ, đảng viên và nhân dân trong các xóm, ngõ được 236 triệu đồng để lắp đặt 68 camera giám sát và 91 đèn năng lượng mặt trời. Nhận thấy lợi ích của những thiết bị này, xã đã lắp 147 đèn năng lượng mặt trời và gần 600 camera an ninh. Bên cạnh đó, trung bình mỗi thôn trong xã có khoảng 20 cá nhân sử dụng mạng xã hội và sản giao dịch điện tử để phục vụ kinh doanh các mặt hàng đa dạng từ nông sản tới tạp hóa, điện tử... mang lại tổng doanh thu khoảng trên 30 tỷ đồng/năm. Hai sản phẩm OCOP của xã cũng được đưa lên các trang thương mại điện tử để bán hàng...

Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Song Phượng Bùi Văn Đức đánh giá: “Xã có 1.216 hộ, với trên 5.300 nhân khẩu. Với lợi thế dân cư tập trung gần thị trấn, hạ tầng viễn thông cơ bản, nên việc triển khai xây dựng nông thôn mới thông minh thuận lợi. Về cơ bản, tất cả văn bản của Ủy ban nhân dân xã gửi các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử được ký số chuyên dùng trực tiếp bởi lãnh đạo xã. Người dân được giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng. Sau thành công của xã Song Phượng trong việc xây dựng tiêu chí xã nông thôn mới thông minh, Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng đã tổ chức hội nghị tổng kết cách làm tại xã Song Phượng và nhân rộng ra toàn huyện”.

Trong khi đó, xã Gia Phú (huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) triển khai xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh từ năm 2023. Chỉ sau thời gian ngắn, người dân nơi đây đã thụ hưởng nhiều lợi ích thiết thực từ chính quyền số, xã hội số và kinh tế số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Phú Phạm Minh Bắc cho hay, xã hiện có trên 9.500 khẩu, với trên 2.400 hộ. Về địa hình, cơ bản là đồi núi thấp, riêng 2 thôn đặc biệt khó khăn Nậm Chà, Nậm Vắn có địa hình cao hơn, 100% dân số là đồng bào người Dao, trình độ dân trí hạn chế. Xây dựng mô hình xã nông thôn mới thông minh, con người là yếu tố quyết định. Sự thay đổi tư duy, nhận thức của con người trong việc chuyển từ phương thức thủ công sang ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động kinh tế xã hội là điểm cốt lõi để thực hiện mô hình thành công, hiệu quả.

Đến nay, tất cả 14 thôn của xã Gia Phú đều đã lập các tổ công nghệ số cộng đồng, với 116 thành viên hoạt động tích cực. Về xã hội số, đến hết tháng 6/2024, gần 96% người dân được cài đặt app VneID; trên 82% người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có tài khoản định danh mức độ 2 trên app VneID; 100% cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện thanh toán qua cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hộ gia đình triển khai địa chỉ số... Về kinh tế số, 11/11 sản phẩm OCOP của xã đã được đưa lên các sàn thương mại điện tử giao dịch, 100% hộ kinh doanh, hợp tác xã được tập huấn về thương mại điện tử...

Ngoài ra, 95% văn bản của Ủy ban nhân dân xã gửi các cơ quan Nhà nước hiện nay dưới dạng điện tử được ký số chuyên dùng trực tiếp bởi lãnh đạo xã (trừ các văn bản mật); 100% giao dịch trên cổng dịch vụ hành chính công được xác thực điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành

chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến toàn trình; 80% cuộc họp nội bộ của xã không in tài liệu giấy...

Việc triển khai xã nông thôn mới thông minh đang mang lại những hiệu quả thiết thực, rõ nét nhất là các thủ tục hành chính công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian giải quyết. Các mô hình thương mại điện tử hỗ trợ tiêu thụ nông sản nhanh hơn, giảm bớt khâu trung gian.

Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Phú Tiến cho biết, việc xây dựng mô hình “xã thông minh” trong chiến lược Chuyển đổi số quốc gia nói chung, cũng như xây dựng nông thôn mới nói riêng, nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử cấp xã và hướng đến chính quyền số, hỗ trợ việc điều hành chính quyền cấp xã “thông minh hơn”. Bên cạnh đó, chuyển đổi số tại các xã nông thôn mới góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn trật tự ở nông thôn; ứng công nghệ số để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tăng giá trị nông sản và mở rộng giao dịch trên mạng Internet...

Việc xây dựng xã thông minh hay chuyển đổi số cấp xã là nhu cầu cấp thiết, trong đó lấy “người dân làm trung tâm”, với mục tiêu thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị thông qua việc ứng dụng công nghệ số để mang lại nhiều tiện ích, phát triển kinh tế số và xã hội số để người dân ở các làng xã giàu có hơn, hạnh phúc hơn.

Để thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị thông qua thực hiện chuyển đổi số ở cấp xã, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có nhiều bước triển khai cụ thể thông qua các chương trình thí điểm chuyển đổi số cấp xã hay lồng ghép vào các chương trình xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua.

Từ năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 2605/BTTTT-THH gửi Ủy ban nhân dân một số tỉnh theo chương trình thí điểm về việc phối hợp triển khai chuyển đổi số tại một số xã. Qua quá trình triển khai, nhiều địa phương đã có những kết quả nhất định như tại xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và nhiều xã thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Đồng Nai, Quảng Nam... Từ chương trình thí điểm, nhiều địa phương đã chủ động nhân rộng kết quả và thành công theo kế hoạch hoàn thành 100% chuyển đổi số cấp xã theo phiên bản 1.0 năm 2024.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã có hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử. Năm 2024, Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông “Ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã đoạn 2023 - 2025 (Phiên bản 1.0).

Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số tại cấp xã, Cục Chuyển đổi số Quốc gia cũng nhận thấy, những khó khăn xuất phát từ nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp chưa đầy đủ về chuyển đổi số và các nội dung liên quan đến chuyển đổi số như: Xây dựng chính quyền số, hạ tầng số, kênh giao tiếp với người dân, đưa hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử, quảng bá thương hiệu địa phương trên internet và các dịch vụ thông minh.

Sự vào cuộc và quyết tâm chính trị về chuyển đổi số của lãnh đạo cấp xã còn chưa quyết liệt; một số xã do chưa được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền quan tâm, nên việc triển khai còn chậm và không đồng bộ. Đặc biệt, khó khăn lớn nhất hiện nay vẫn là nguồn lực (nhân lực, kinh phí đầu tư). Ngoài vấn đề lớn là kinh phí, phần lớn cán bộ làm công tác tham mưu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan chỉ thực hiện nhiệm vụ phụ trách, kiêm nhiệm, nên việc chủ động tham mưu triển khai xây dựng chính quyền số còn chưa kịp thời...

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA QUỐC PHÒNG

Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng.

Trong đó, Bộ Quốc phòng đề xuất bổ sung quy định các tổ chức thanh tra gồm: Thanh tra quân đoàn, Thanh tra Cảnh sát biển Việt Nam, Thanh tra Bộ Tư lệnh 86, Thanh tra Cục Tài chính; đưa Thanh tra Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội vào nhóm Thanh tra quốc phòng Quân khu...

Bộ Quốc phòng cho biết, ngày 14/12/2022, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 thay thế Luật Thanh tra năm 2010, trong đó quy định “Tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Chính phủ quy định”. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Chính phủ xây dựng và ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng.

Mặt khác, quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 33/2014/NĐ-CP cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần phải khắc phục.

Do vậy, Bộ Quốc phòng đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng, thay thế Nghị định số 33/2014/NĐ-CP, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhất là về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Bộ Quốc phòng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đảm bảo đồng bộ với Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Dự thảo nêu rõ, Thanh tra quốc phòng có trách nhiệm thực hiện và giúp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Các nội dung hoạt động của Thanh tra quốc phòng gồm thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn, kế hoạch nhà nước về quốc phòng; các quy định về chuyên

môn - kỹ thuật, quy định quản lý trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng; Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước, chấp hành nhiệm vụ, quyền hạn, mệnh lệnh, chỉ thị, quyết định của người chỉ huy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền người chỉ huy cùng cấp...

Dự thảo cũng quy định rõ thanh tra quốc phòng cấp tỉnh gồm: Thanh tra quốc phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là các cơ quan thanh tra cấp 3 trong hệ thống Thanh tra quốc phòng, là cơ quan thanh tra cấp dưới và chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của Thanh tra quốc phòng quân khu, Thanh tra quốc phòng Bộ đội Biên phòng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT SỬA QUY ĐỊNH VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC”

Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Theo đó, Bộ Công an cho biết, ngày 01/01/2024, Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng có hiệu lực thi hành có nhiều điểm mới thay đổi liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Cụ thể, tại điểm d Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP quy định “Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, tỉnh... kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương cơ sở”. Trong khi đó, tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2021/TT-BCA ngày 26/01/2021 của Bộ Công an quy định “không có tiền thưởng”.

Từ căn cứ trên, để tạo hành lang pháp lý thực hiện thống nhất giữa Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” thay thế Thông tư số 11/2021/TT-BCA ngày 26/01/2021.

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, tuyến trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, gồm: Xét tặng Kỷ niệm chương trong công tác đối ngoại; Xét tặng Kỷ niệm chương trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân; Xét tặng Kỷ niệm chương đối với cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

Dự thảo sắp xếp điều quy định về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với công tác đối ngoại (gồm lãnh đạo đảng, nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể Trung ương; người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đã có đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc) lên đầu để đảm bảo tính trang trọng, sau đó đến đối tượng trong phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và cá nhân cộng tác với lực lượng Công an nhân dân, cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân xuất ngũ, chuyên ngành nhưng không đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huy chương.

Về đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương, để phù hợp với quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dự thảo đã bổ sung, điều chỉnh đối tượng được tặng Kỷ niệm chương là “Cá nhân là thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thuộc Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên đối với nam, 10 năm trở lên đối với nữ tính đến thời điểm đề nghị (được cộng thời gian khi tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách trước đây), trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật”.

Về tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đối với cá nhân là lãnh đạo, điều chỉnh tiêu chuẩn số năm giữ các chức vụ đối với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; lãnh đạo các trường học, cơ sở giáo dục có tư cách pháp nhân; lãnh đạo các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khi đề nghị tặng Kỷ niệm chương trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng lên 10 năm để đảm bảo các cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương phải có bề dày thành tích đóng góp trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Về tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương, để phù hợp với quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, dự thảo đã bổ sung, điều chỉnh quy định về tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương là “Các cá nhân đủ tiêu chuẩn được trao tặng quyết định, bằng chứng nhận, huy hiệu Kỷ niệm chương và tiền thưởng kèm theo không quá 0,6 mức lương cơ sở”.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐỐI VỚI NHÀ TRẺ, TRƯỜNG MẪU GIÁO

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất bổ sung quy định về việc chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục, trường phổ thông tư thục.

Dự thảo bổ sung 01 Chương (Chương IVa) vào sau Chương IV, quy định về việc chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục, trường phổ thông tư thục nhằm quy định chi tiết Khoản 3 Điều 102 Luật Giáo dục. Cụ thể như sau:

Điều 10a quy định nguyên tắc chuyển nhượng vốn, trong đó xác định 4 nguyên tắc cốt lõi: phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan (như Luật Đầu tư, Luật Doanh

nghiệp); bảo đảm sự ổn định, phát triển của cơ sở giáo dục; bảo đảm quyền lợi của người học và phải tuân thủ quy trình quy định tại Nghị định này.

Điều 10b quy định quy trình chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường phổ thông tư thục, trong đó phân tách thành 2 trường hợp:

(i) Nhà đầu tư theo điểm a khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

(ii) Nhà đầu tư theo điểm b Khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy trình quy định tại Dự thảo Nghị định. Theo đó, nhà đầu tư thực hiện các bước trong quy trình như sau:

Thông báo về nhu cầu chuyển nhượng phần vốn góp: Hội đồng trường thông báo các điều kiện chuyển nhượng đến các nhà đầu tư còn lại (nếu có) và công khai với người lao động của nhà trường với cùng điều kiện. Thực hiện chuyển nhượng vốn theo thứ tự ưu tiên theo đối tượng (trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp). Nhà trường công khai danh sách nhà đầu tư nhận chuyển nhượng vốn. Nhà trường thông báo thông tin về nhà đầu tư mới nhận chuyển nhượng với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

Dự thảo Nghị định cũng quy định rõ trường hợp chuyển nhượng vốn giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, sau khi hoàn tất quy trình chuyển nhượng vốn, cơ sở giáo dục phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 10c quy định quy trình chuyển nhượng vốn của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập theo hướng giao Hội đồng trường xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và phải lấy ý kiến các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng dân cư thành lập trường và người góp vốn xây dựng, duy trì hoạt động nhà trường.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ 14 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ TRƯỞNG BAN HÀNH

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành.

Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bãi bỏ toàn bộ 14 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành sau:

1. Thông tư số 08/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tranh chấp lao động.

2. Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động.

3. Thông tư số 19/2014/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động là người giúp việc gia đình.

4. Thông tư số 27/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc cơ quan quản lý nhà nước về lao động lấy ý kiến tổ chức đại diện người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở địa phương trong việc xây dựng chính sách, pháp luật về lao động và những vấn đề về quan hệ lao động.

5. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

6. Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

7. Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp.

9. Thông tư số 20/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện thanh tra chuyên ngành lao động, an toàn, vệ sinh lao động vào ban đêm, ngoài giờ hành chính.

10. Quyết định số 01/2006/QĐ-BLĐTBXH ngày 16/02/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế hoạt động thanh tra nhà nước về lao động theo phương thức thanh tra viên phụ trách vùng.

11. Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy.

12. Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

13. Nghị quyết liên tịch số 01/2005/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTT-UBTWMTTQVN ngày 17/11/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc quy định và hướng dẫn nội dung hoạt động, phân loại, đánh giá công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

14. Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT-BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTWMTTQVN ngày 28/8/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành “Các tiêu chí phân loại, chấm điểm đánh giá và biểu thống kê báo cáo về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: XỬ LÝ NGHIÊM CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ HÀNH VI LÀM PHÁT SINH THÊM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 3327/UBND-KSTTHC về việc công khai Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 9/2024.

Công văn nêu rõ, căn cứ kết quả trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) tại mục “Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương” và số liệu trên hệ thống theo dõi quản lý văn bản của thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đến tháng 9/2024 và kết quả thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường mạng tại các cơ quan, đơn vị.

Theo đó, tổng số điểm thành phố đạt được tháng 9 là 55,99/100 điểm, xếp hạng 60/63 tỉnh, thành phố (giảm 3,93 điểm); số liệu được tính tại thời điểm 10h ngày 02/10/2024; số liệu này có thể thay đổi theo thời gian. Đối với số liệu về hồ sơ quá hạn, được tính lũy kế, không phân định về giới hạn thời gian lấy số liệu như đối với các tiêu chí khác.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, thường xuyên cập nhật, theo dõi, chủ động phối hợp với Bộ, ngành chủ quản trong việc thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố, công khai các thủ tục hành chính theo thẩm quyền quản lý của đơn vị theo đúng thời hạn quy định; không để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai thủ tục hành chính làm ảnh hưởng tới chỉ số công bố, công khai thủ tục hành chính của thành phố.

Căn cứ danh sách hồ sơ chậm tiếp nhận/chậm xử lý, khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý; thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi những nhiều, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại điểm đ Khoản 1 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, phải có giải pháp chấn chỉnh ngay để cải thiện các tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường mạng trong Quý IV-2024. Nếu cơ quan, đơn vị nào không bảo đảm tỷ lệ theo quy định làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của thành phố thì chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

Căn cứ kết quả công khai, thực hiện việc kiểm soát kết quả của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo tài khoản đã phân quyền cho các đơn vị; trường

hợp phát sinh vướng mắc thực hiện tổng hợp, báo cáo gửi Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) để tổng hợp, báo cáo theo quy định).

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khẩn trương rà soát, xác định nội dung chỉ số công bố, công khai thủ tục hành chính của thành phố (chỉ số có số điểm thấp nhất) hiện nay; báo cáo, đề xuất phương án khắc phục; phối hợp Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TP. THỦ ĐỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ TRỰC TUYẾN ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, XÓA THẺ CHẤP NGÂN HÀNG

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) vừa phát đi thông báo về việc thực hiện đăng ký trực tuyến đối với hồ sơ đăng ký, xóa thẻ chấp ngân hàng được áp dụng tại Chi nhánh TP. Thủ Đức.

Kế hoạch này dựa trên việc thực hiện chủ đề năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh “Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”, thực hiện các Kế hoạch của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức sẽ triển khai hướng dẫn, cách thức thực hiện cho tổ chức, cá nhân quy trình đăng ký biện pháp đảm bảo đối với hồ sơ đăng ký thẻ chấp hoặc xóa thẻ chấp ngân hàng.

Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân trong công việc thực hiện thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm đối với hồ sơ đăng ký thẻ chấp hoặc xóa đăng ký, Chi nhánh TP. Thủ Đức thông báo thực hiện đăng ký trực tuyến đối với hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm (đăng ký thẻ chấp hoặc xóa đăng ký) được áp dụng tại Chi nhánh TP. Thủ Đức kể từ ngày ra thông báo. Quy định này áp dụng cho tất cả các cá nhân và tổ chức tín dụng có địa chỉ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Theo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức, trước đây nhân viên ngân hàng hoặc người dân đi làm thủ tục đăng ký thẻ chấp hoặc xóa đăng ký thẻ chấp phải lên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức để nộp hồ sơ. Sau đó, nơi này sẽ ra biên nhận, hẹn ngày lên nhận kết quả. Đến ngày hẹn, nhân viên ngân hàng hoặc người dân cầm giấy biên nhận lên lấy kết quả. Điều này gây mất thời gian và công sức cho người dân.

Tuy nhiên, với việc đăng ký hồ sơ trực tuyến, người dân và doanh nghiệp có nhu cầu sẽ không còn mất thời gian như trước nữa. Khi có kết quả, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Thủ Đức sẽ nhắn tin để người dân biết lên nhận kết quả, chỉ mất một lần di chuyển.

Điều này giúp người dân đỡ mất nhiều thời gian đi lại và cũng giảm tải cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại quầy giao dịch hiện nay vốn đang quá tải.

Ngoài ra, việc thực hiện đăng ký trực tuyến còn mang lại sự minh bạch và minh chứng rõ ràng về các giao dịch liên quan đến đất đai, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết tranh chấp và phòng tránh các vấn đề pháp lý. Các dịch vụ công trực tuyến cung cấp khả năng tương tác trực tiếp với cơ quan chức năng, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và cập nhật trạng thái của các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng.

Nguồn: doanhnhansaigon.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: CAM KẾT ĐỒNG HÀNH KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUẬN LỢI NHẤT CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 06/10/2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Trần Chí Cường cùng lãnh đạo các sở, ngành và đông đảo doanh nhân trên địa bàn thành phố đã tham dự chương trình chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày Doanh nhân Việt Nam.

Chương trình do Hội Doanh nhân trẻ TP. Đà Nẵng (YBA) tổ chức nhằm ôn lại những câu chuyện của đời doanh nhân, đồng thời tạo cơ hội giao lưu, kết nối giữa doanh nhân và chính quyền thành phố. Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ TP. Đà Nẵng Lê Trí Hải cho biết, 20 năm qua là hành trình đầy gian nan nhưng cũng không kém phần vinh quang của cộng đồng doanh nhân Việt Nam. Các doanh nhân đã không ngừng sáng tạo, đổi mới, góp phần đưa đất nước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Phát biểu tại sự kiện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Trần Chí Cường ghi nhận, đánh giá cao sự năng động, tiên phong trong việc kết nối doanh nhân, triển khai đa dạng các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp hội viên của Hội Doanh nhân trẻ TP. Đà Nẵng. Trong suốt hành trình qua các doanh nhân đã luôn năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn đột phá trong cách nghĩ, cách làm. Các doanh nghiệp hội viên Hội Doanh nhân trẻ TP. Đà Nẵng đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp... Lãnh đạo TP. Đà Nẵng ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của đội ngũ doanh nhân trẻ đồng thời kỳ vọng với sức trẻ, bản lĩnh và trí tuệ, các doanh nhân tiếp tục cống hiến cho sự phát triển của thành phố.

Cũng theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trần Chí Cường, TP. Đà Nẵng tự hào là một trong những thành phố phát triển năng động và bền vững của Việt Nam. Thành phố đã xây dựng được một môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn với các chính sách hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp. Lãnh đạo thành phố cam kết tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình phát triển, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang có nhiều biến động, việc duy trì và phát triển các doanh nghiệp là một thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để đội ngũ doanh nhân

khẳng định vị thế của mình. Phó Chủ tịch Trần Chí Cường mong muốn cộng đồng doanh nhân TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hợp tác và liên kết, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nguồn: [cadn.com.vn](#)

TUYÊN QUANG: HUYỆN SƠN DƯƠNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

Huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang) đã thực hiện nhiều giải pháp huy động sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong cải cách hành chính, xây dựng “chính quyền thân thiện”. Việc nỗ lực xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả cùng với ứng dụng tiến bộ khoa học, chuyển đổi số vào các lĩnh vực đời sống xã hội đã mang lại những lợi ích thiết thực đối với người dân và doanh nghiệp.

Đơn giản hóa các thủ tục hành chính

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh về cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đã ban hành Kế hoạch số 561/KH-UBND triển khai thực hiện với 6 mục tiêu trọng tâm và 31 nhiệm vụ cụ thể. Huyện Sơn Dương đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã thị trấn trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, phổ biến kiến thức pháp luật, các chính sách của Đảng và Nhà nước, công khai niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở các cơ quan đơn vị... Từ đó tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận và giải quyết các thủ tục liên quan.

Ông Vũ Tuấn Tú ở thôn Kim Xuyên, xã Hồng Sơn cho biết: Dù là xã mới sáp nhập từ xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn chưa lâu nhưng người dân đến giải quyết các thủ tục hành chính đều được giải quyết kịp thời. Cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa của xã thường xuyên túc trực để hướng dẫn người dân khi đến làm các thủ tục, các văn bản đều được công khai tại trụ sở để người dân biết và thực hiện theo đúng quy định.

Nhằm xây dựng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, huyện Sơn Dương đã tăng cường đầu tư, nâng cấp nhà làm việc, phòng làm việc của bộ phận một cửa của huyện và tại các xã, thị trấn. Trong đó, Bộ phận Một cửa của huyện Sơn Dương được bố trí tại trung tâm huyện với diện tích 280m² (chung nhà với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện); Bộ phận Một cửa của thị trấn Sơn Dương được đầu tư xây dựng riêng với diện tích 120m². Tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan đều có máy tính kết nối internet, máy scan, camera giám sát, có wifi miễn phí để người dân truy cập vào hệ thống...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Dương Lại Minh Hồng cho biết: Để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ làm việc thì bộ phận một cửa của thị trấn làm việc liên tục từ thứ 2 đến thứ 7. Từ đầu năm đến nay, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được công chức tại bộ phận một cửa hướng dẫn thực hiện bằng hình thức trực tuyến,

trên 80% công dân đến giao dịch đã được đăng ký tài khoản định danh điện tử VneID. Hầu hết các thủ tục hành chính đều được hướng dẫn và giải quyết đúng hạn, không để người dân phải chờ đợi lâu, không hồ sơ nào trả kết quả quá hạn.

Tăng niềm tin đối với người dân và doanh nghiệp

Hiện, trên địa bàn huyện Sơn Dương có 2 khu, cụm công nghiệp là Khu Công nghiệp Sơn Nam và Cụm công nghiệp Phúc Ứng đang từng bước được lấp đầy, không chỉ có doanh nghiệp trong nước mà nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã đến đầu tư, góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động địa phương. Tổng Giám đốc Công ty TNHH Future of Sound Vina Cho Won Jae ở Cụm công nghiệp Phúc Ứng (Sơn Dương) cho biết: Công ty chuyên sản xuất các linh kiện điện tử từ khi đầu tư tại Tuyên Quang, Công ty đã được chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, từ việc hỗ trợ pháp lý, công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng, tạo nguồn lao động dồi dào... nhờ đó giúp công ty hoạt động ổn định và ngày càng phát triển hơn. Hiện công ty đang tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương với mức thu nhập trung bình trên 7 triệu đồng/người/tháng.

Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Sơn Dương còn nỗ lực đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng các ứng dụng VneID, ứng dụng Tuyên Quang ID và các ứng dụng phổ biến của huyện để thuận lợi khi thực hiện các giao dịch, nộp hồ sơ trực tuyến. Huyện cũng vừa tổ chức lễ ra quân hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”. Các cơ quan, đơn vị đã phối hợp thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng hữu ích.

Anh Bùi Mạnh Tuấn, Tổ dân phố Bắc Trung, thị trấn Sơn Dương cho biết: Qua hướng dẫn của tổ công tác anh đã cài đặt thành công phần mềm thanh toán trực tuyến, việc thanh toán trực tuyến có rất nhiều ưu việt và đảm bảo an toàn hơn so với sử dụng tiền mặt trước đây. Cùng với việc tận tình hướng dẫn người dân thì có khó khăn gì đến bộ phận một cửa của huyện là được tư vấn, hỗ trợ giải quyết triệt để không phải đi lòng vòng như trước đây giúp tiết kiệm thời gian và công sức của người dân. Người dân cũng có thể đăng ký nhận kết quả tại nhà qua đường bưu điện mà không cần đến trụ sở các cơ quan, đơn vị.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, trong 9 tháng năm 2024, toàn huyện đã tiếp nhận hơn 11.000 hồ sơ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Trong đó, tỷ lệ giải quyết trước hạn chiếm trên 97% còn lại là đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương Phạm Thị Nhị Bình, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch số 561/KH-UBND ngày 31/12/2023 về cải cách hành chính huyện Sơn Dương năm 2024. Đồng thời, tiếp tục rà soát, công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính, quyết tâm không để xảy ra tình trạng trễ hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ở các cấp hành chính. Cùng với đó, huyện tập trung đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, bố trí nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý ngay trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính... Qua đó, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện “vì Nhân dân phục vụ”, “làm hết việc chứ không hết giờ”.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

YÊN BÁI: HUYỆN VĂN YÊN RA MẮT TRUNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM SÁT NHIỆM VỤ

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, sáng ngày 09/10/2024, huyện Văn Yên (tỉnh Yên Bái) ra mắt Trung tâm chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ.

Trung tâm Chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ huyện Văn Yên sử dụng ứng dụng Trung tâm chỉ đạo điều hành và giám sát nhiệm vụ - công cụ hỗ trợ quản lý và theo dõi hoạt động của đơn vị, được thiết kế riêng biệt cho lãnh đạo và chuyên viên thực hiện nhiệm vụ tại huyện Văn Yên. Đây là ứng dụng được Phòng Văn hóa và Thông tin (Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện) phối hợp với Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM, Hà Nội nghiên cứu, xây dựng.

Ứng dụng gồm 11 chức năng chính. Trong đó, chức năng giám sát chỉ tiêu, chức năng theo dõi kế hoạch, chức năng theo dõi nhiệm vụ, chức năng báo cáo dành cho các đồng chí lãnh đạo huyện phục vụ công tác theo dõi, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu quan trọng của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên về phát triển kinh tế xã hội, chuyển đổi số, cải cách hành chính... thông qua các biểu đồ trực quan. Các đồng chí lãnh đạo cũng có thể giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch, bao gồm cả kế hoạch của đơn vị và các đơn vị cấp dưới, theo dõi trạng thái xử lý của các nhiệm vụ được giao thông qua hệ thống quản lý tác nghiệp và điều hành văn bản.

Ngoài ra, các lãnh đạo còn có thể xem báo cáo tình trạng xử lý chỉ tiêu, nhiệm vụ theo từng kỳ (tháng/năm). Đối với các chức năng báo cáo, lập kế hoạch, tiếp nhận chỉ đạo, theo dõi kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ là nhóm chức năng dành cho các chuyên viên sử dụng phần mềm để lập kế hoạch theo từng kỳ (quý/năm), thêm chỉ tiêu và nhiệm vụ vào kế hoạch, tiếp nhận kế hoạch được giao từ lãnh đạo và nhập số liệu chỉ tiêu theo yêu cầu của kế hoạch. Đồng thời, có thể thực hiện các nhiệm vụ được giao, cập nhật trạng thái xử lý nhiệm vụ, và xem báo cáo tình trạng xử lý chỉ tiêu, nhiệm vụ theo từng kỳ.

Còn các chức năng đăng nhập, tìm kiếm, xuất excel dùng chung cho cả lãnh đạo và chuyên viên để đăng nhập thông tin tài khoản, mật khẩu đã được cấp; tìm kiếm thông tin theo tiêu đề, văn bản chỉ đạo, hạn xử lý, đơn vị, trạng thái; xuất báo cáo tình trạng xử lý nhiệm vụ, chỉ tiêu theo định dạng file excel.

Hệ thống cũng được tích hợp với trực SSO dùng chung của tỉnh, cho phép người dùng đăng nhập với tài khoản và mật khẩu đã được cấp (tài khoản V-office). Người dùng có thể tìm kiếm thông tin theo tiêu đề, văn bản chỉ đạo, hạn xử lý, đơn vị, trạng thái và xuất báo cáo tình trạng xử lý nhiệm vụ, chỉ tiêu theo định dạng excel. Phần mềm hỗ trợ quản lý và theo dõi hiệu quả hoạt động của đơn vị đồng thời cung cấp các công cụ phân tích dữ liệu để giúp lãnh đạo và chuyên viên có cái nhìn tổng quan và sâu sắc về tình hình hoạt động của đơn vị.

Việc cho ra mắt Trung tâm chỉ đạo, điều hành và giám sát nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát nhiệm vụ một cách hiệu quả, hiện đại và khoa học, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, chính quyền.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

HÀ NAM: ĐẠT NHIỀU THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG CHUYÊN ĐỔI SỐ

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ tại Việt Nam, tỉnh Hà Nam đã khẳng định vị thế của mình khi đứng đầu cả nước về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình. Sự thành công này không chỉ là kết quả của những nỗ lực cải cách hành chính mà còn phản ánh sự quyết tâm của chính quyền tỉnh trong việc hiện đại hóa các dịch vụ công.

Trong những năm qua, tỉnh Hà Nam đã tích cực triển khai nhiều chính sách và chương trình nhằm thúc đẩy chuyển đổi số. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, như: Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... Những chính sách này không chỉ tạo ra khuôn khổ pháp lý cho chuyển đổi số mà còn khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội trong việc cải cách hành chính.

Một trong những kết quả ấn tượng là hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam đã duy trì hoạt động hiệu quả, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình. Theo thống kê, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của tỉnh Hà Nam đạt 66,6%, trong khi trung bình cả nước chỉ đạt 17%. Nhờ đó, người dân và doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí, đồng thời tạo ra sự công khai, minh bạch trong các thủ tục hành chính.

Tỉnh Hà Nam cũng là 1 trong 9 tỉnh đầu tiên hoàn thành việc kết nối liên thông với các phần mềm dịch vụ công, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hành chính. Tỉnh Hà Nam đã hoàn tất việc cấp căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân đủ điều kiện, với tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt trên 94%. Điều này cho thấy sự quan tâm của tỉnh đối với việc đảm bảo an sinh xã hội và hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ công.

Hiện nay, tỉnh Hà Nam có hơn 90% thuê bao sử dụng điện thoại thông minh; 80% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang; 100% các xã, phường, thị trấn có hạ tầng mạng cáp quang cung cấp đến tận thôn, tổ dân phố; 100% khu vực dân cư được phủ sóng điện thoại di động băng rộng 3G, 4G. Viettel Hà Nam đang triển khai phủ sóng 5G tại một số khu vực; dự kiến năm 2025 sẽ triển khai trên toàn tỉnh giúp người dùng truy cập Internet nhanh gấp khoảng 10 lần so với mạng 4G. Đây là hạ tầng số quan trọng cho các ứng dụng số.

Không chỉ dẫn đầu về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, tỉnh Hà Nam còn tiên phong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Tỉnh Hà Nam đã rà soát 100% các trường hợp an sinh xã hội và tạo điều kiện cho người dân nhận lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân. Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt trên 94%. Số người đăng ký nhận lương hưu và trợ cấp qua tài khoản cá nhân đạt 69,52%, trong đó tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 31,7%. Nhiều mô hình của Đề án 06 đã được triển khai mạnh mẽ, mang lại hiệu quả bước đầu tích cực.

Tỉnh Hà Nam cũng chú trọng phát triển chính quyền số thông qua việc vận hành ổn định các hệ thống thông tin và nền tảng số. Các ứng dụng dùng chung quy mô cấp tỉnh được khai thác hiệu quả, với hệ thống quản lý văn bản và điều hành cùng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thường xuyên được sử dụng, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo và điều hành, đồng thời tiết kiệm thời gian và chi phí.

Về nguồn nhân lực chuyển đổi số, năm 2024 tỉnh Hà Nam đã tổ chức tập huấn, đào tạo cho gần 3.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phối hợp với Tập đoàn Viettel tổ chức lớp tập huấn tại Học viện Viettel cho lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, trong đó có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh; lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy Hà Nam; lãnh đạo các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố.

Bên cạnh đó, công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng được thực hiện nghiêm túc. Tỉnh Hà Nam đã thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Nam duy trì kết nối với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia. Các hệ thống thông tin đang được tăng cường phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất đã được phê duyệt.

Những thành tựu ấn tượng trong công tác chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ người dân mà còn tạo ra động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đây là minh chứng cho sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của tỉnh trong việc hiện đại hóa chính quyền và cải cách hành chính, góp phần xây dựng một xã hội số hiện đại.

Nguồn: baoyaydung.com.vn

NINH BÌNH: CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO ĐỘNG LỰC THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG

Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 hàng năm là dịp để toàn xã hội, mỗi tổ chức, người dân cùng nhìn nhận, đánh giá và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số, góp phần tạo động lực đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Tạ Quang Phương cho biết: Trong những năm qua, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Ninh Bình xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết, đề ra các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và lộ trình cụ thể, đảm bảo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Qua quá trình triển khai thực hiện, nhận thức về chuyển đổi số của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông thiết yếu phục vụ chuyển đổi số được chú trọng đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Các ứng dụng, nền tảng số trọng yếu của tỉnh được xây dựng, khai thác, vận hành ổn định, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở, được kết nối với các hệ thống thông tin của Bộ, ngành trung ương. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng đã được triển khai theo mô hình 4 lớp, được kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.

Các nhiệm vụ, mô hình của Đề án 06 đã và đang được các cấp, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, hiệu quả đáp ứng mục tiêu, lộ trình đề ra. Qua đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và giải quyết thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp, người dân.

Đồng chí Vũ Thị Vui, công chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tổng số 174 thủ tục hành chính, trong đó có 3 thủ tục phát sinh phí, lệ phí, đến nay 100% thủ tục đã được thanh toán qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Ví dụ như thủ tục cấp phép cho lao động nước ngoài trước đây chỉ thực hiện có 50 - 60% hồ sơ được thanh toán qua Cổng dịch vụ công quốc gia, nhưng đến hiện tại 100% hồ sơ được thanh toán qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Kết quả này cho thấy dịch vụ công trực tuyến đã được người dân hiểu, có kỹ năng thực hiện trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, cán bộ thực hiện nhiệm vụ đã thành thạo trong việc khai thác, sử dụng tính năng, chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Thực hiện Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông về triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 05/8/2024 về việc tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”.

Theo đó, tại tỉnh Ninh Bình đã và đang tập trung vào các hoạt động đầy mạnh, đa dạng hóa công tác truyền thông về Ngày Chuyển đổi số với các thông điệp truyền thông của năm 2024 nhằm giúp cho các cơ quan, đoàn thể, tổ chức và người dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Nhiều hoạt động hướng người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tiếp cận với chuyển đổi số được quan tâm tổ chức như: “Tuần dịch vụ công trực tuyến” nhằm tuyên truyền, hướng dẫn cho công dân những hiểu biết cơ bản, cách thức, kỹ năng nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ Bộ phận Một cửa khai thác, sử dụng tính năng, chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tổ chức tập huấn, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng, ứng cứu sự cố năm 2024 nhằm nâng cao năng lực, ứng phó trong xử lý các tình huống, sự cố mất an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; tổ chức chiến dịch ra quân của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn toàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, tiến tới phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân...

Đến nay, toàn tỉnh Ninh Bình đã cấp 808.810 tài khoản định danh điện tử, Bộ Công an phê duyệt 679.296 tài khoản, kích hoạt 633.435 tài khoản; tỷ lệ doanh nghiệp, người dân thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội ngày càng tăng. Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 765.472 tài khoản; 90% người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có Hồ sơ sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe; tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh đạt khoảng 89,1%; hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 70,8%; hộ gia đình có kết nối Internet đạt 90%...

Anh Hoàng Quốc Lâm (xã Sơn Lai, huyện Nho Quan) cho biết: Cùng với việc thiết lập tài khoản VNeID để có thể thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, lần này đi làm thủ tục hành

chính tôi còn được hỗ trợ để được cung cấp chữ ký số cá nhân miễn phí, tạo điều kiện thuận lợi cũng như mức độ sẵn sàng cho người dân sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Cùng với nhiều nỗ lực để nâng cao năng lực số, hình thành những công dân số tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại địa phương, việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước cũng được chú trọng thực hiện hàng năm dựa trên các tiêu chí đánh giá về: nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, hoạt động chuyển đổi số.

Có thể thấy, chuyển đổi số chính là giải pháp, là động lực để tỉnh Ninh Bình có thể "đuổi kịp, tiến cùng và vượt lên" so với các tỉnh, thành phố khác trên con đường thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc cho người dân; đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TỪ BẢN CHÍNH - NHIỀU TIỆN ÍCH CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Tỉnh Thanh Hóa là một trong những tỉnh đầu tiên triển khai thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Đây là bước tiến mới mang lại nhiều tiện ích thiết thực cho người dân và cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Phường Trường Thi là phường có số hồ sơ chứng thực bản sao điện tử nhiều nhất trong 34 phường, xã của TP. Thanh Hóa. Theo thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 15/6 - 01/9/2024, phường Trường Thi đã thực hiện 1.533 bản chứng thực điện tử. So với bản giấy thì bản sao điện tử mang lại nhiều lợi ích thiết thực không chỉ cho người dân, doanh nghiệp mà cho cả chính quyền các cấp. Anh Nguyễn Thành Trung, công chức tư pháp - hộ tịch Ủy ban nhân dân phường Trường Thi cho biết: “Thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính không phức tạp. Khi tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ này, người thực hiện chứng thực sẽ kiểm tra bản chính, chụp điện tử bản chính, nhập lời chứng thực bản sao từ bản chính và thực hiện ký số, sau đó chuyển cơ quan có thẩm quyền chứng thực và cập nhật vào sổ chứng thực. Đối với người dân, chỉ cần làm chứng thực một lần nhưng sử dụng được nhiều lần khác nhau. Nếu người dân không may làm mất bản chính thì bản sao điện tử vẫn có giá trị như bản chính và sử dụng lâu dài mà không cần phải cấp lại, vì bản sao điện tử đã được lưu trữ vào kho dữ liệu của mỗi công dân trên hệ thống. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, việc giải quyết thủ tục hành chính cũng thuận lợi hơn do bản sao đã được ký số, dễ dàng kiểm tra tính nguyên vẹn, chính xác để giải quyết cho thủ tục tiếp theo”.

Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa nên người dân có thể sử dụng ở mọi lúc, mọi nơi. Anh Nguyễn Hữu Cường, thị trấn Kim Tân (huyện Thạch Thành) đến làm chứng thực hộ chiếu tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả thủ tục hành chính phường Trường Thi cho biết: “Với bản sao được chứng thực điện tử, người dân chỉ mất chi phí thực hiện một lần, cho một bản chứng thực nhưng sử dụng được cho nhiều bộ hồ sơ trực tuyến, thay vì mỗi bộ hồ sơ phải có một bản chứng thực riêng như trước đây. Vì vậy, sẽ tiết kiệm được nhiều công sức, thời gian và chi phí thực hiện; công việc cũng được giải quyết nhanh gọn hơn, đem lại sự tiện lợi, hài lòng cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính”.

Từ ngày 01/7/2020, toàn quốc bắt đầu thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Sau khi các tỉnh, thành phố hoàn thiện xong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm hoạt động thông suốt, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 6332/VPCP-KSTT về triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Qua đó, tạo thuận lợi cho người dân và cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện như: cho phép thanh toán trực tuyến; cấp song song cả bản sao điện tử và bản giấy, trong đó bản sao điện tử được lưu về kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, kết nối với kho quản lý dữ liệu điện tử của Cổng dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng.

Để việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được thông suốt, hiệu quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa đã nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa và phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các đơn vị có liên quan đưa dịch vụ vào thực hiện trên hệ thống từ ngày 17/6/2024. Cùng với đó, trung tâm đã tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ Phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - hộ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đã tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp tích cực thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã cũng tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp hướng dẫn; phổ biến khi tổ chức, công dân đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện các thủ tục hành chính; lồng ghép qua họp thôn, tổ dân phố; qua hệ thống loa truyền thanh; mạng xã hội...

Với sự vào cuộc tích cực và trách nhiệm của các cấp, các ngành từ tỉnh đến phường, xã, từ ngày 17/6/2024 đến ngày 01/10/2024, trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa đã phát sinh hơn 22.000 kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Việc sử dụng bản sao điện tử là một trong những nội dung quan trọng để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và là nguồn dữ liệu quan trọng, bảo đảm giá trị pháp lý được chuyển đổi từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử để phục vụ tổ chức, công dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Tuấn Hòa cho biết: “Chuyển đổi số đã và đang được đẩy mạnh thực hiện từ Trung ương đến các địa phương. Vì vậy, việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của

Chính phủ là một xu hướng tất yếu và được tỉnh Thanh Hóa đi đầu trong triển khai thực hiện. Khi sử dụng bản sao chứng thực điện tử, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện trực tuyến hoàn toàn đối với đa số các thủ tục hành chính đã được cung cấp trên môi trường điện tử, loại bỏ tình trạng phải nộp bản sao chứng thực và xuất trình bản giấy để xác minh lại hồ sơ. Đây là việc làm rất cần thiết trong giải quyết thủ tục hành chính. Khi dịch vụ chứng thực bản sao điện tử được triển khai mạnh mẽ sẽ là “đòn bẩy” góp phần đưa Thanh Hóa bước gần hơn tới quá trình xây dựng chính quyền số. Vì vậy, ngoài sự nỗ lực của các cấp, các ngành, rất cần sự chung tay của người dân để Thanh Hóa sớm đạt được các mục tiêu đề ra”.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ BỆNH NHÂN

Với phương châm “lấy người bệnh làm trung tâm”, thời gian qua, Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ triển khai hàng loạt biện pháp nhằm cải tiến quy trình khám chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi và ứng dụng công nghệ số trong quản lý y tế. Việc cải tiến quy trình khám chữa bệnh mang lại hiệu quả rõ rệt, đưa trung tâm trở thành điểm sáng về cải cách hành chính của toàn Ngành.

Sau khi có chỉ đạo từ Sở Y tế Quảng Trị về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Trung tâm Y tế Cam Lộ đã nhanh chóng triển khai các hoạt động một cách đồng bộ, nhất là trong quy trình tiếp nhận và phục vụ bệnh nhân. Cụ thể, khu vực tiếp đón được mở rộng khang trang, sạch sẽ, đảm bảo không gian rộng rãi, thoáng mát, có đủ ghế ngồi, nước uống cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Các bảng biển chỉ dẫn được lắp đặt ở những vị trí dễ nhìn, dễ thấy, qua đó mang lại sự thuận tiện cho người dân mỗi lần đến khám, điều trị.

Một trong những cải cách nổi bật của Trung tâm Y tế Cam Lộ là việc cải tiến quy trình lấy mẫu xét nghiệm. Thay vì phải đi qua nhiều bước phức tạp như trước, hiện nay bệnh nhân có thể thực hiện tất cả các thủ tục tại một điểm duy nhất, từ lấy số thứ tự, lấy mẫu xét nghiệm cho đến nhận kết quả. Để làm được điều này, hằng ngày bắt đầu từ 7 giờ sáng, Khoa Khám bệnh đã bố trí nhân viên tiếp đón làm thủ tục đăng ký khám bệnh theo số thứ tự cho người dân, đồng thời trong thời gian chờ đến lượt khám, bệnh nhân sẽ được nhân viên y tế đo huyết áp ngay ở sảnh tiếp đón.

Bệnh nhân Trần Thị Minh, trú tại thị trấn Cam Lộ, cho biết: “Do sức khỏe yếu nên tôi thường xuyên phải đến trung tâm y tế để được các bác sĩ chăm sóc, điều trị. Trước đây, tôi phải mất nhiều thời gian di chuyển giữa các khu vực khác nhau để khám, xét nghiệm và làm các thủ tục... Nhưng bây giờ mọi thứ đã đơn giản, nhanh gọn hơn rất nhiều khiến tôi cũng như các bệnh nhân khác cảm thấy rất hài lòng”.

Cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại, Trung tâm Y tế Cam Lộ là một trong những đơn vị tiên phong trong việc áp dụng thanh toán viện phí không dùng tiền

mặt qua mã QR, tạo sự tiện lợi, an toàn cho người dân. Bên cạnh đó, trung tâm đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám, chữa bệnh, góp phần quan trọng vào công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Để có được kết quả trên, Trung tâm Y tế Cam Lộ đã chủ động phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - VNPT Quảng Trị tổ chức lớp tập huấn triển khai phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS bản V2, đồng thời liên tục nâng cấp phần mềm giúp giảm thiểu sai sót và nâng cao năng suất làm việc của cán bộ y tế. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn đảm bảo chất lượng chăm sóc cho người bệnh.

Ngoài ra, trung tâm thực hiện nghiêm túc việc niêm yết hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, số điện thoại trực 24/24 giờ để tiếp nhận các ý kiến phản ánh và giải đáp thắc mắc của bệnh nhân, gia đình người bệnh nhằm giảm thiểu thời gian chờ đợi, tạo sự thoải mái cho người bệnh. Cùng với đó, việc triển khai hệ thống giám sát và đánh giá nhằm cải thiện thái độ phục vụ của nhân viên y tế đã giúp phát hiện, điều chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh, đảm bảo mỗi bệnh nhân luôn nhận được sự phục vụ tận tình từ y, bác sĩ của trung tâm.

“Chúng tôi luôn đặt người bệnh là trung tâm của mọi hoạt động cải cách, với mục tiêu mang lại sự thoải mái và tiện lợi nhất cho họ mỗi lần đến khám, điều trị. Qua khảo sát cho thấy, tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân với dịch vụ y tế tại Trung tâm Y tế Cam Lộ đã tăng lên hơn 92%. Thời gian tới, chúng tôi tiếp tục duy trì và phát triển các cải cách hiện có, đồng thời tìm kiếm những giải pháp mới để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân”, Giám đốc Trung tâm Y tế Cam Lộ Nguyễn Quảng cho biết.

Có thể thấy, những cải cách hành chính tại Trung tâm Y tế Cam Lộ không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về quy trình, mà còn là cam kết của đội ngũ cán bộ y tế trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Với những bước đi vững chắc và nỗ lực không ngừng, trung tâm đang từng ngày khẳng định vị thế của mình, trở thành địa chỉ khám, chữa bệnh tin cậy cho người dân địa phương và các vùng lân cận.

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÁNH HÒA: NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Nhìn lại 10 năm triển khai Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, kết quả tổng hợp chung cho thấy chỉ số mức độ hài lòng trung bình của 10 khối cơ quan hành chính, đơn vị cung cấp dịch vụ hành chính công giai đoạn 2014 - 2023 có xu hướng tăng qua các năm, chỉ riêng năm 2016 có chỉ số giảm so với năm 2015. Đặc biệt, chỉ số mức độ hài lòng tăng mạnh ở các năm 2018 và 2023. Cụ thể, năm 2018 đạt 80,6% (mục tiêu đề ra 78%), tăng 4,17%; năm 2023 đạt 85,71% (mục tiêu đề ra 84,01%), tăng 3,73%. Điểm đáng chú ý, đây là những năm liền kề sau khi Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành

động số 12 ngày 31/3/2017 tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 91-KL/TY ngày 18/10/2022 về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như các văn bản triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Điều này cho thấy sự quyết tâm và sự chỉ đạo quyết liệt của tỉnh đối với công tác cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương có giải pháp đồng bộ thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nói chung, nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số cơ quan, đơn vị có kết quả chỉ số mức độ hài lòng chuyên biến chậm; một số tiêu chí thành phần chưa được khách hàng đánh giá cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, cá nhân; còn ghi nhận một số ít trường hợp phản ánh về thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức... đã ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chỉ số mức độ hài lòng. Những hạn chế, thiếu sót làm cho khách hàng chưa hài lòng phải được khắc phục ngay để cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu cải cách hành chính đã đề ra.

Kết quả Chỉ số mức độ hài lòng là 1 trong 3 nội dung quan trọng để xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ngành, đơn vị, địa phương. Kết quả đánh giá của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước là một trong những kênh thông tin, dữ liệu quan trọng để phục vụ tốt hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, đặc biệt là đổi mới, cải cách dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Để thực hiện mục tiêu phấn đấu đạt mức độ hài lòng tối thiểu 90% vào năm 2025 và tối thiểu 95% vào năm 2030, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính, tăng cường đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, đổi mới phương thức phục vụ khách hàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tiếp tục quán triệt quan điểm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, “sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, đơn vị”; tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi và mang lại sự hài lòng cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Cùng với đó, tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hướng dẫn, hỗ trợ, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và văn hóa công vụ, đặc biệt là các vị trí thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; chủ động thiết lập, công khai và nâng cao chất lượng các đường dây nóng, kênh thông tin trực tuyến để kịp thời hỗ trợ,

giải đáp vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dịch vụ công. Những điều đó nhằm hướng tới nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH THUẬN: HUYỆN HÀM TÂN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH “CÀ PHÊ CÔNG DÂN SỐ”

Công tác chuyển đổi số đang được huyện Hàm Tân (tỉnh Bình Thuận) tiếp tục triển khai gắn với phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và cải cách hành chính...

Tại huyện Hàm Tân, hiện các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tập trung khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung của tỉnh và nền tảng quốc gia đã được triển khai đưa vào sử dụng. Trong đó, có phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, quản lý hộ tịch, phần mềm một cửa, dịch vụ công...

Về phát triển hạ tầng số, đến nay các phòng ban chức năng của huyện, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn đều được quan tâm đầu tư đáp ứng yêu cầu công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với cải cách hành chính. Theo đó, tất cả cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và xã - thị trấn đã được trang bị máy tính phục vụ hoạt động chuyên môn, 100% phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện có mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao. Ở các cơ quan, xã - thị trấn của huyện cũng bố trí lãnh đạo và chuyên viên phụ trách tham mưu công tác chuyển đổi số tại đơn vị mình, đồng thời duy trì 53/53 Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trong chuyển đổi số.

Hướng đến phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và cải cách hành chính, thời gian qua địa phương đã đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hệ thống thông tin. Mặt khác còn huy động ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, quảng bá cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác hoặc tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội... Được biết, trên địa bàn huyện Hàm Tân hiện có 11 trang thông tin điện tử (gồm 1 trang do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện quản lý, còn lại do các xã - thị trấn quản lý) được liên kết với các trang thông tin điện tử của tỉnh và đảm bảo về an toàn dữ liệu, an toàn thông tin, quyền kiểm soát, quyền quản trị.

Bên cạnh đó, huyện Hàm Tân đã triển khai thực hiện thí điểm chính quyền số tại xã Tân Đức, thị trấn Tân Minh và thí điểm mô hình “cà phê công dân số” trên địa bàn. Qua đó, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tham gia chuyển đổi số, từng bước thực hiện thủ tục hành chính một phần hoặc toàn trình trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, thanh toán hóa đơn điện tử và các tiện ích khác trên môi trường số. Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông, giới thiệu ứng dụng trên nền tảng số để người dân tương tác với chính quyền các cấp bằng thiết bị di động thông minh nhằm cải thiện,

nâng cao chỉ số xếp hạng cấp tỉnh về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính...

Thông qua đầu tư hạ tầng viễn thông, đến nay hệ thống truyền dẫn cáp quang, mạng internet băng rộng di động 3G, 4G và cố định trên địa bàn huyện đã phủ khắp 10/10 xã - thị trấn. Ngoài ra, còn có mạng lưới điểm phục vụ với gần 50 cơ sở kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông. Cùng với đó, chính quyền địa phương cũng đang triển khai cho cơ sở sản xuất - kinh doanh đăng ký sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của huyện để hỗ trợ đưa lên các sàn thương mại điện tử. Nhất là với 2 sàn thương mại điện tử do tỉnh triển khai gồm: postmart.vn (VNPost), Sàn thương mại điện tử Bình Thuận (sanphamdiaphuong.com.vn) nhằm quảng bá, giới thiệu và mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm.

Tới đây, huyện Hàm Tân sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo định hướng của tỉnh về chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác này. Nhất là hướng đến phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cũng như đem lại những chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính tại địa phương...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

LÂM ĐỒNG: XỬ LÝ, KỶ LUẬT NGHIÊM ĐỐI VỚI HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu tuyệt đối không để công việc tồn đọng, kéo dài, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc và kỷ luật nghiêm đối với hành vi những nhiều, tiêu cực.

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/UBND ngày 03/10/2024 Về việc nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả tham mưu, đề xuất giải quyết công việc của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ tồn đọng.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu; các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, địa phương, đơn vị) đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, qua theo dõi cho thấy, vẫn còn tồn tại tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, có tâm lý e dè, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không dám quyết định công việc thuộc thẩm quyền; thiếu sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các sở, ngành, cơ quan, địa phương... Một số cơ quan, địa phương, đơn vị ít quan tâm nghiên cứu đề xuất chủ trương chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, bất cập, nhiệm vụ còn tồn

động. Tại một số cơ quan, địa phương, đơn vị, vai trò người đứng đầu còn mờ nhạt, thiếu quyết đoán; tập thể lãnh đạo chưa thể hiện sự đoàn kết, đồng thuận cao; kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ chưa được chú trọng đúng mức.

Nhằm khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại nêu trên, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Đà Lạt, Bảo Lộc:

Tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Chỉ thị, văn bản nêu trên; đồng thời, nghiên cứu kỹ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết công việc bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tiến hành rà soát tổng thể và khẩn trương tham mưu xử lý dứt điểm các công việc, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao còn tồn đọng trong thời gian qua; đồng thời, chủ động, tích cực, thường xuyên rà soát công việc phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình để giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và trước pháp luật đối với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao hoặc các nhiệm vụ được phân công, ủy quyền; tuyệt đối không để công việc tồn đọng, kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

Chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, bất cập của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật (thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương và địa phương) và trong quá trình áp dụng, triển khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án... để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hoặc tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền kịp thời có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập.

Quan tâm, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý được tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ được giao, học tập kinh nghiệm thực tiễn của các đơn vị làm tốt nhằm góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả giải quyết công việc và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ.

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt, vận động và có hình thức động viên phù hợp để nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự tự tin, tính sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; sớm khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, tâm lý e dè, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc.

Trực tiếp chỉ đạo rà soát, xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc nội bộ của cơ quan, địa phương, đơn vị; tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa, đơn giản hóa những quy định, thủ tục hành chính không cần thiết; cụ thể hóa, cá thể hóa trách nhiệm,

quyền hạn của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết công việc.

Chủ động kiểm tra, phát hiện những khâu yếu, bộ phận yếu, người thực thi công vụ yếu, thiếu trách nhiệm để kịp thời chấn chỉnh, củng cố, chuyển đổi vị trí công tác, thay thế nhằm giải quyết công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Có cơ chế giám sát, hình thức xử lý, kỷ luật nghiêm nhằm chấm dứt tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp, nhất là thủ tục trong lĩnh vực đất đai, xây dựng...

Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ được giao bảo đ chất lượng, tiến độ được giao và phù hợp quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong tỉnh cần chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Tiến hành rà soát, kịp thời bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bảo đảm phù hợp quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương. Chỉ đạo, chấn chỉnh, động viên nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm, chất lượng tham mưu, hiệu quả giải quyết công việc và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Khẩn trương rà soát các nhiệm vụ, công việc của địa phương để kịp thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền và trong thời hạn được pháp luật quy định; khắc phục tình trạng trì trệ, tồn đọng công việc, đặc biệt là các công việc, nhiệm vụ liên quan đến chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm của địa phương, việc giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp... đã để chậm trễ, kéo dài, gây bức xúc. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương chưa được thực hiện tốt (như: thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, chống phá rừng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự xây dựng, trật tự mỹ quan đô thị...) để tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, dứt điểm.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; chủ động giải quyết dứt điểm đơn, thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; không để công dân kiến nghị vượt cấp và chờ cấp trên giải quyết thay; không để phát sinh “điểm nóng” hoặc các vụ việc phức tạp, kéo dài.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đông cũng giao Giám đốc Sở Nội vụ tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; xây dựng kế hoạch và có giải pháp phù hợp để kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Chỉ thị này đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị gắn với việc đánh giá thực chất kết quả thực hiện cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, kỷ luật hàng năm. Kịp thời rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đông thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm,

không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; đồng thời, đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân quyết liệt trong thực thi công vụ, dám nghĩ, dám làm, chủ động sáng tạo vì lợi ích chung.

Nguồn: kinhtemoitruong.vn

BÌNH PHƯỚC: “SỐ HÓA” KHÁM, CHỮA BỆNH

Hiện nay, người tham gia bảo hiểm y tế có thể dùng ảnh bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID, căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID thay thẻ bảo hiểm y tế giấy khi đi khám, chữa bệnh. “Số hóa” góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho người bệnh và các cơ sở y tế; đảm bảo chính xác, minh bạch thông tin, nâng cao hiệu quả chống gian lận, trực lợi Quỹ bảo hiểm y tế.

Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, với khoảng 300 lượt bệnh nhân tham gia bảo hiểm y tế tới khám, chữa bệnh mỗi ngày, việc triển khai các ứng dụng số trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Chị Phạm Thị Kim Hương ở phường Tân Xuân, TP. Đồng Xoài cho biết: “Do bị mất thẻ bảo hiểm y tế, tôi định lên cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước để đề nghị cấp lại. Nhưng qua tư vấn của cán bộ một cửa Bảo hiểm Xã hội tỉnh, tôi có thể sử dụng căn cước công dân gắn chip để khám, chữa bệnh. Khi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cán bộ y tế chỉ cần quét mã là có thể làm thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho tôi, không mất nhiều thời gian kê khai như trước”.

Một nhân viên y tế ở quầy tiếp nhận bệnh nhân bảo hiểm y tế chia sẻ: “Trước đây, chúng tôi phải đối chiếu giữa thẻ bảo hiểm y tế giấy với chứng minh thư (hoặc căn cước công dân không gắn chip) và cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin dữ liệu y tế nên mất nhiều thời gian. Một số trường hợp thông tin không khớp giữa bảo hiểm y tế và giấy tờ tùy thân, số khác có thể hỏng hoặc mất thẻ bảo hiểm y tế khiến việc đăng ký khám, chữa bệnh gặp khó khăn. Tuy nhiên hiện nay, người dân có thể sử dụng ứng VssID, VNeID, căn cước công dân gắn chip thay thẻ bảo hiểm y tế giấy. Qua đó, giúp người dân và nhân viên y tế tiết kiệm thời gian, giảm giấy tờ, thủ tục, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”.

Từ ngày 01/6/2021, hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID chính thức được sử dụng khi đi khám, chữa bệnh thay thế sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Qua đó, mang lại nhiều tiện ích cho người dân trong thực hiện thủ tục khám, chữa bệnh. Đồng thời, qua ứng dụng VssID, người dân kịp thời nắm bắt các thông tin liên quan đến khám, chữa bệnh, lịch sử khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, trực tiếp giám sát để đảm bảo quyền lợi của mình.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 892.325 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được đồng bộ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt 96,52% số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; trong đó có 303.187 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tế cài đặt ứng dụng VssID, chiếm 33% số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; 127/127 cơ sở y tế đã triển khai sử dụng căn cước công dân gắn chip và các ứng dụng VssID, VNeID trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với hơn 510.720 lượt tra cứu thành công.

Thực hiện Đề án 06, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc xác thực thông tin công dân, sử dụng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Các cơ sở y tế đã khẩn trương nâng cấp phần mềm, bổ sung trang thiết bị đảm bảo triển khai hiệu quả việc sử dụng các ứng dụng và căn cước công dân gắn chip trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân về những tiện ích và cách sử dụng các ứng dụng số, căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước tiếp tục đẩy mạnh chia sẻ, cập nhật thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia bảo hiểm xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VssID; hỗ trợ kịp thời các cơ sở y tế và người tham gia bảo hiểm y tế trong quá trình sử dụng các ứng dụng số và căn cước công dân gắn chip để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế...

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

KIÊN GIANG: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tỉnh Kiên Giang hướng đến mục tiêu đồng hành cùng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh vượt qua thách thức, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số. Tỉnh Kiên Giang đã và đang tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số ở cả 3 trụ cột đó là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Ngày 06/10/2024, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang, Liên minh Hợp tác xã tổ chức chuỗi Hội thảo các nền tảng số ứng dụng trong các doanh nghiệp vừa, nhỏ và liên minh hợp tác xã gắn với an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Tại Hội thảo, Ban Tổ chức cung cấp nhiều thông tin về lộ trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp; Giải pháp tự động hóa quy trình bằng Robot (RPA), AI; Bảo vệ và phục hồi dữ liệu điện tử hạn chế thiệt hại trước các mối nguy cơ về an toàn thông tin giai đoạn hiện nay; Giải pháp chuyển đổi số cho Hợp tác xã phục vụ liên kết chuỗi giá trị bền vững; Thương mại điện tử từ lý thuyết và thực tế triển khai ứng dụng trong mô hình Hợp tác xã...

Thông qua các hoạt động tại hội thảo, Sở Thông tin và truyền thông giúp người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các dịch vụ, nền tảng, giải pháp số để chuyển đổi số và áp

dụng vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh làm tăng năng suất, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Để đẩy mạnh chuyển đổi số, từ năm 2022, Tỉnh ủy Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tỉnh Kiên Giang phấn đấu đến năm 2025 tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Với sự triển khai quyết liệt và đồng bộ, tỉnh Kiên Giang đạt được những kết quả rất tích cực về chuyển đổi số. Theo kết quả thực hiện 5 Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Xanh cấp tỉnh và hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Kiên Giang, kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, trong đó chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xếp hạng 19/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 32 bậc so năm 2022. Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang trên cổng dịch vụ công quốc gia đến tháng 10.2024, tỉnh Kiên Giang tăng 19 bậc so với năm 2023, xếp hạng 26/63 tỉnh thành.

Giám đốc sở Thông tin và Truyền thông Võ Minh Trung cho biết, tỉnh Kiên Giang luôn xác định chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới, giúp đẩy nhanh, rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và của tỉnh. Công nghiệp hóa là chuyển đổi số lĩnh vực chế biến, chế tạo; còn hiện đại hóa là chuyển đổi số toàn diện, cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và môi trường.

“Tỉnh Kiên Giang nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp, tập đoàn cung cấp các nền tảng số, giải pháp số. Kiên Giang cũng đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số 1 cách tích cực, thường xuyên. Thông qua truyền thông đã thay đổi nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp, dẫn đến thay đổi hành vi, thói quen, chuyển từ các phương thức truyền thống sang phương thức số, môi trường số, làm việc với công nghệ số”, Ông Võ Minh Trung nói.

Nguồn: vov.vn

TÂY NINH: TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH

Trong những năm qua, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bước đầu có nhiều chuyển biến, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Qua đó, việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ngày càng được công khai, minh bạch, góp phần quan trọng trong việc tạo điều kiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số vẫn còn những hạn chế nhất định: Chỉ số cải cách hành chính từ năm 2021 đến nay chưa ổn định, vẫn ở mức trung bình thấp (tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn còn ở cả 3 cấp; tham mưu công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính còn chậm; xử lý phản ánh kiến nghị về hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính không kịp thời, chậm, trễ; giải ngân đầu tư công chưa đạt 100%; thanh toán trực tuyến, hồ sơ trực tuyến toàn trình chưa cao; phát triển doanh nghiệp chưa đạt...). Trong đó, mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công thấp hơn điểm trung bình chung của cả nước.

Nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Nhà nước, Ủy ban nhân tỉnh Tây Ninh đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới.

Trong đó, với phương châm “lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền”; cùng với hệ thống chính trị, tập thể lãnh đạo chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm trong thực hiện cải cách hành chính; nhất là vai trò của người đứng đầu tại địa phương, cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ số cải cách hành chính.

Nghiêm túc nhận diện những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình (đánh giá từng vấn đề, xác định rõ nguyên nhân, đề ra lộ trình, phân công trách nhiệm, chỉ rõ thời gian cụ thể khắc phục); nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện và rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 và kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (big data), rà soát hệ thống phần mềm ứng dụng tại hoạt động của các cơ quan Nhà nước và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Chỉ đạo tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý Nhà nước cũng như phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, tổ chức doanh nghiệp.

Thường xuyên tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại, hòm thư góp ý, trang thông tin điện tử giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính để người dân có cơ hội tham gia góp ý đối với quá trình xây dựng chính sách và phản hồi ý kiến về kết quả, tác động của các chính sách; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân, từng bước tháo gỡ, tạo sự đồng thuận và bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Xây dựng văn hóa công vụ trong giao tiếp, văn hóa xin lỗi. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức trong giải quyết công việc. Bố trí những cán bộ, công chức,

viên chức có trình độ, năng lực chuyên môn; phẩm chất đạo đức tốt; có kỹ năng giao tiếp tốt đảm nhận các vị trí liên quan đến công tác cải cách hành chính ở bộ phận Một cửa để phát huy sức sáng tạo, sáng kiến hay, góp phần thay đổi tư duy cũ ở cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời thay thế, điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xem xét năng lực sở trường cụ thể của từng cán bộ, công chức cấp xã để bố trí, sắp xếp phù hợp trong trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Trường hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố không thể bố trí, sắp xếp để cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị để nắm bắt yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức. Chú trọng đến các chính sách, dịch vụ người dân quan tâm (chính sách khám - chữa bệnh, điện sinh hoạt, giao thông đường bộ, trật tự an toàn xã hội, giáo dục phổ thông).

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của cá nhân được phân công phụ trách lĩnh vực, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện vi phạm đạo đức, kỷ luật công vụ, các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, các trường hợp có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực. Lấy kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tiêu chí xét thi đua khen thưởng hằng năm đối với tổ chức, cá nhân.

Nguồn: baotayninh.vn

THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG KHU VỰC CÔNG: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước nói chung và cho khu vực công nói riêng là một trong ba đột phá chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bài viết phân tích một số bất cập trong quy định pháp luật hiện hành đang là rào cản trong thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

Nhân lực của khu vực công ở nước ta chủ yếu bao gồm những người làm việc trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đây là những người trực tiếp nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật, đồng thời triển khai thi hành và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn(1). Do đó, đây là nhân tố quyết định hiệu quả vận hành của bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương và là những chủ thể quan trọng dẫn dắt quá trình đổi mới, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, hướng tới nền kinh tế tri thức, hiệu quả và bền vững(2).

Hiện nay, theo đánh giá, phần lớn nguồn nhân lực khu vực công đã được đào tạo cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn; có tinh thần, thái độ tích cực học hỏi, đổi mới tư duy, tiếp cận với những yêu cầu mới trong quản lý và phục vụ Nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu ổn định chính trị, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, chất lượng nguồn nhân lực khu vực công ở nước ta hiện nay còn thấp, chưa ngang tầm với yêu cầu đặt ra; thiếu kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, pháp luật, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng hành chính; cơ cấu trình độ cán bộ, công chức, viên chức thiếu cân đối, thừa về số lượng nhưng lại thiếu về chất lượng(3). Đặc biệt, hiện nay trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu sớm đưa nước ta thành nước phát triển, có thu nhập cao, càng đặt ra yêu cầu phải phát triển và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao vào hệ thống khu vực công nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo sự đột phá trong kiến tạo phát triển. Một trong những ưu tiên cần thiết hiện nay là phải tiến hành đánh giá lại thực trạng cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong khu vực công hiện hành để có sự điều chỉnh và hoàn thiện cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra, góp phần thu hút có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong khu vực công.

Thực trạng chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở Việt Nam hiện nay

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quản trị nhà nước hiện đại, những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách cơ bản về thu hút nguồn nhân lực

chất lượng cao cho khu vực công. Nổi bật nhất là Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, trong đó xác định 05 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thu hút nhân lực chất lượng cao từ những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào công tác tại khu vực công. Trên cơ sở này, Chính phủ đã thể chế thành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, quy định cụ thể các nội dung trong Kết luận số 86- KL/TW. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP đã quy định về nhiều chính sách “hấp dẫn” nhằm thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; cũng như các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang. Theo đó, một số chính sách ưu tiên được quy định như: được tuyển dụng thông qua xét tuyển thay cho thi tuyển; được hưởng 100% mức lương và phụ cấp tăng thêm trong thời gian tập sự; sau khi kết thúc tập sự ngoài mức lương xếp theo ngạch, bậc theo quy định thì được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng trong thời gian không quá 05 năm; được ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; được đặc cách cử tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, sau khi trúng tuyển được hưởng phụ cấp tăng thêm tùy theo ngạch, bậc. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 11-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII nhấn mạnh phải hoàn thiện thể chế về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao khu vực công. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xem vấn đề phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết và các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra, cụ thể Nghị quyết yêu cầu: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài”.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, nội dung về thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công đã được thể chế trong một số đạo luật như Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, cụ thể: (i) Đối với cán bộ, công chức, Điều 6 Luật Cán bộ, công chức năm 2018 sửa đổi, bổ sung năm 2019 có quy định về việc Nhà nước có chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ; Khoản 2 Điều 37 quy định đối với đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thì được tuyển dụng theo hình thức xét tuyển; Khoản 4 Điều 38 quy định về nguyên tắc ưu tiên tuyển dụng đối với người có tài năng như là một trong bốn nguyên tắc tuyển dụng công chức. (ii) Đối với viên chức, tại Điều 6 Luật Viên chức năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định về các nguyên tắc quản lý viên chức, một trong các nguyên tắc là thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng; Điều 10 quy định về phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng để nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; Điều 21 quy định về nguyên tắc tuyển dụng viên chức cũng quy định về ưu tiên tuyển dụng

người có tài năng. Mặc dù những cơ sở pháp lý về chế độ, chính sách đối với người có tài năng trong khu vực công đều được đề cập tại cả Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức nhưng những chính sách này chỉ mới dừng lại ở chủ trương chung mà chưa được quy định hướng dẫn cụ thể triển khai trên thực tế.

Do đó, nhằm đẩy mạnh việc thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công đi vào thực chất, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đặt ra yêu cầu: “Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài”. Đồng thời, Nghị quyết số 26-NQ/TW cũng xác định một trong năm khâu đột phá để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ là có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài. Trên cơ sở đó, ngày 06/6/2018, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch số 10-KH/TW về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, giao Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài. Ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 xác định nhiệm vụ: “Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030”. Ngày 31/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu chung: “Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài (cả trong và ngoài nước) đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050... Qua đó, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...”. Theo đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025: đạt 100% các Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với Chiến lược quốc gia và yêu cầu thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế; thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững như: lãnh đạo, quản lý; kinh tế; khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa, nghệ thuật; khoa học xã hội; thông tin và truyền thông...

Một số bất cập, hạn chế trong pháp luật hiện hành về thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong khu vực công ở Việt Nam hiện nay

Về điều kiện thu hút nhân lực chất lượng cao: Theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, đối tượng thuộc diện thu hút, tạo nguồn này bao gồm: sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài; người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ

chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên; người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, những yêu cầu này không là điều kiện duy nhất mà theo đó, những đối tượng trên còn cần đáp ứng một trong các điều kiện sau: đạt giải thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia; giải Olympic hoặc giải khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia, cấp quốc tế(4). Mặc dù quy định nhiều chính sách ưu tiên nhưng trên thực tế, việc triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP còn tồn tại nhiều hạn chế. Theo đó, từ năm 2018 đến cuối năm 2022, số lượng sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thu hút trên cả nước chỉ mới đạt 258 người, so với mục tiêu là 1.000 người theo Kết luận số 86-KL/TW. Đặc biệt, một số địa phương như thành phố Hồ Chí Minh trong suốt hơn 05 năm triển khai thực hiện không tuyển được đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc hay nhà khoa học trẻ nào(5). Trên thực tế, quy định của Nghị định này tồn tại một số bất cập như sau:

Một là, việc yêu cầu những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng phải kèm theo điều kiện có giải thưởng tại các cuộc thi học sinh giỏi, Olympic hoặc giải khoa học - kỹ thuật là không cần thiết. Bởi những kiến thức phổ thông và tương đối hàn lâm ở các kỳ thi trên không thật sự tương thích với những kiến thức, kỹ năng chuyên môn, chuyên ngành tại các trường đại học nhằm xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, hướng đến thị trường lao động. Do đó, những yêu cầu về đạt giải tại các kỳ thi như quy định đã hạn chế khả năng thu hút nhiều đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ tài năng. Minh chứng là, tại Chương trình lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh gặp gỡ sinh viên tiêu biểu ngày 23/3/2023, nhiều sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, thậm chí là tốt nghiệp thủ khoa của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, các trường Y trên địa bàn thành phố... đã phản ánh rằng, yêu cầu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ phải đồng thời đáp ứng điều kiện về các giải thưởng tại các cuộc thi thường được tổ chức ở cấp bậc phổ thông theo quy định là rất khó đạt được. Điều này khiến nhiều trường hợp sinh viên có thành tích học tập và nghiên cứu tốt không đủ điều kiện vào diện thu hút(6). Bên cạnh đó, người viết cũng cho rằng, việc quy định điều kiện bắt buộc phải có giải thưởng tại các cuộc thi, kỳ thi như quy định đối với những đối tượng là thạc sĩ, tiến sĩ càng không cần thiết. Bởi, những đối tượng này là những người đạt được học vị sau đại học, đã chứng minh được năng lực nhất định trong nghiên cứu khoa học, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác... Điều này càng đặc biệt đúng đối với những đối tượng là tiến sĩ. Do đó, việc yêu cầu những đối tượng này trước đó phải có những giải thưởng thường là đạt được ở cấp bậc phổ thông cũng cực kỳ không cần thiết.

Hai là, việc các sinh viên trước đó có các giải thưởng học sinh giỏi, Olympic hoặc giải khoa học - kỹ thuật không chứng minh họ sẽ làm tốt các công việc thực tiễn trong các cơ quan hành chính nhà nước. Bởi, các cuộc thi này chủ yếu thiên về lý thuyết, hàn lâm, nên những sinh viên này nếu có thể thì sẽ rất phù hợp hơn làm việc tại các trường đại học, viện nghiên cứu nhưng không bảo đảm sẽ làm tốt công việc được giao trong các cơ quan hành chính nhà nước với yêu cầu kỹ năng và sự linh hoạt khi giải quyết những vấn đề phức tạp trong thực tiễn. Thực tế này đã được Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định: không thể máy móc,

cứng nhắc khi tuyển dụng công chức, viên chức vì có những người học không tốt nhưng làm việc giỏi, tiếp cận công việc nhanh(7). Việc xem xét nền tảng học vấn, thành tích học tập là yêu cầu cần thiết nhưng việc xem xét đến năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ càng quan trọng hơn. Hiện nay, hình thức tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ mặc dù quy định là xét tuyển nhưng bên cạnh việc xem xét kết quả học tập và nghiên cứu của người dự thi thì cơ quan, đơn vị tuyển dụng còn phải thực hiện phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển để kiểm tra, đánh giá sự phù hợp và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực tuyển dụng(8).

Ba là, mặc dù Nghị định số 140/2017/NĐ-CP có đề cập đến 02 nhóm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và nhà khoa học trẻ nhưng việc phân biệt về tiêu chuẩn giữa 02 nhóm đối tượng này chưa rạch ròi. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP quy định về trường hợp sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, còn Khoản 2 và 3 quy định về các trường hợp thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương. Như vậy, có thể hiểu, nhóm đối tượng nhà khoa học trẻ là những người có học vị thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương đáp ứng những tiêu chuẩn theo quy định. Quy định này chưa thật sự bao quát các trường hợp về cán bộ khoa học trẻ. Ví dụ như những sinh viên tuy không tốt nghiệp xuất sắc (tốt nghiệp loại giỏi hoặc khá) nhưng đạt được thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học như đạt các giải thưởng về nghiên cứu khoa học, có bài báo khoa học được công bố trên tạp chí uy tín trong nước hoặc quốc tế, được cấp bằng sáng chế những sản phẩm công nghệ - kỹ thuật có tính ứng dụng cao... Hoặc những người chưa có học vị thạc sĩ, tiến sĩ nhưng đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng những báo cáo đề xuất, chương trình, đề án, dự án các cấp có ý nghĩa thiết thực đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị công tác và phát triển kinh tế - xã hội... Những trường hợp này đều có thể được xem là nhà khoa học trẻ tài năng, đã chứng minh được năng lực nghiên cứu khoa học nhưng chưa được quy định vào diện thu hút và tạo nguồn cán bộ.

Về chế độ đãi ngộ và chính sách tiền lương:

Một là, chính sách tiền lương khu vực công chưa theo kịp khu vực tư, không bảo đảm cuộc sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các chế độ đãi ngộ, đặc biệt là chế độ lương thưởng của khu vực công hiện nay đang bị khu vực tư bỏ lại rất xa. Mức lương cơ sở của khu vực công năm 2022 chỉ bằng 45,84% mức lương tối thiểu của lao động thị trường vùng IV (nông thôn, miền núi), bằng 40,93% của vùng III, bằng 35,81% của vùng II và chỉ bằng bằng 31,83% của vùng I(9). Thậm chí, theo quy định mới tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì mức lương cơ sở của khu vực công cũng chỉ bằng khoảng 40 - 50% mức lương tối thiểu vùng - mức lương thấp nhất trả cho lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội(10). Như vậy, có thể thấy, chính sách tiền lương theo quy định hiện hành là quá thấp, không tương xứng với trình độ học vấn, kinh nghiệm, năng lực và giá trị lao động, khó bảo đảm cuộc sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và gia đình. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến chưa thu hút được nhân tài, làm cho nguồn nhân lực chất lượng cao còn “e ngại” khi ứng tuyển vào khu

vực công. Minh chứng là, theo tìm hiểu của nhóm phóng viên Báo Tuổi trẻ đối với những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại các cơ sở đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chính sách tiền lương còn thấp là một trong những nguyên nhân hàng đầu khiến cho nguồn nhân lực chất lượng cao này ít có mong muốn phục vụ trong các cơ quan nhà nước(11).

Hai là, hệ thống lương theo ngạch, bậc chưa công bằng. Hiện nay, hệ thống lương theo ngạch, bậc đang không bảo đảm đánh giá đúng năng lực làm việc cũng như hiệu quả và áp lực công việc của từng đối tượng công chức, viên chức. Thực tế cho thấy, cùng một vị trí việc làm, cùng khối lượng công việc nhưng người nào thâm niên công tác lâu hơn thì được hưởng lương cao hơn rất nhiều là một bất cập lớn trong chế độ công vụ hiện nay. Chế độ tiền lương thấp, không công bằng đã vô hình dẫn đến triệt tiêu động lực làm việc của đội ngũ cán bộ trẻ, tài năng nhưng lại làm cho những thành phần yếu kém bám trụ để hưởng chế độ và chính sách phúc lợi từ Nhà nước(12). Điển hình như, trường hợp một tiến sĩ nước ngoài khi về nước công tác chỉ nhận được mức lương khoảng 06 triệu đồng/tháng và các khoản thu nhập tăng thêm cũng rất thấp dẫn đến vị này nảy sinh ý định nghỉ việc(13).

Thứ ba, thời gian tập sự trong khu vực công quá dài so với khu vực tư. Cụ thể, thời gian tập sự của công chức, viên chức được tuyển dụng vào vị trí việc làm yêu cầu trình độ cao đẳng hoặc trung cấp hiện nay là từ 06 đến 09 tháng; đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian tập sự lên đến 12 tháng(14). Trong khi đó, thời gian thử việc trong khu vực tư nhân lại ngắn hơn rất nhiều (không quá 180 ngày đối với người quản lý doanh nghiệp, không quá 60 ngày đối với công việc yêu cầu trình độ từ cao đẳng trở lên và không quá 30 ngày đối với công việc yêu cầu trình độ trung cấp)(15). Trong khi mức lương trong khu vực công lại không “đuổi kịp” khu vực tư nhân thì việc quy định thời gian tập sự quá dài đã làm ảnh hưởng nhất định đến việc bảo đảm điều kiện sống cơ bản của đội ngũ công chức, viên chức trẻ, tài năng. Điều này dẫn đến không kích thích được động lực làm việc của nhân lực khu vực công khi chỉ hưởng được 85% lương và ít chế độ phúc lợi hơn so với công chức, viên chức đã vào biên chế hoặc ký hợp đồng làm việc chính thức.

Thứ tư, chưa quy định cụ thể về tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc. Hiệu quả công tác là một tiêu chí rất quan trọng trong quá trình đánh giá, xem xét đề bạt và trọng dụng nhân sự. Tuy nhiên, quy định pháp luật hiện hành về các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn thiếu thực chất. Thực trạng này đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII khẳng định: “Việc đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục”(16). Theo đó, Nghị quyết số 04-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến những hạn chế yếu kém trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; trong đó một trong những nguyên nhân quan trọng nhất là phương pháp, quy trình đánh giá chưa khoa học, còn qua loa, chiếu lệ. Về mặt quy định cụ thể, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức mặc dù đã có quy định các tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (Điều 3). Từng

tiêu chí đều được quy định một số chỉ tiêu đánh giá thành phần. Tuy nhiên, trong Nghị định số 90/2020/NĐ-CP lại không có hướng dẫn cụ thể về việc đo lường, theo dõi mức độ thực hiện, mức độ hoàn thành các tiêu chí đánh giá. Việc chưa lượng hóa cụ thể được những tiêu chí đánh giá đã khiến cho việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên thực tế phần nhiều còn mang tính chủ quan, định tính, không bảo đảm tính chính xác trong quá trình đánh giá. Tóm lại, việc chưa quy định cụ thể những phương pháp đánh giá nhân sự trong khu vực công một cách bài bản, khoa học và chuyên nghiệp đã làm giảm hiệu quả xem xét bố trí, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; dẫn đến những hạn chế trong xem xét khen thưởng, tôn vinh tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích xuất sắc trong công việc. Qua đó, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả trọng dụng nhân tài trong khu vực công.

Kiến nghị hoàn thiện

Qua nội dung phân tích nêu trên, nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật để công tác thu hút và trọng dụng nhân tài trong khu vực công hiệu quả hơn, chúng tôi kiến nghị một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định về đối tượng, tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP theo hướng xem các đối tượng có thành tích, đạt giải tại các cuộc thi, kỳ thi quốc gia, quốc tế cũng chỉ là một trong những đối tượng thuộc diện thu hút, không nên quy định những điều kiện này là tiêu chí bắt buộc kèm theo đối với những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ nhằm bảo đảm phù hợp với tinh thần của Kết luận số 86-KL/TW. Đồng thời, bổ sung những trường hợp được xem là nhà khoa học trẻ tài năng thuộc diện thu hút, tạo nguồn như: đạt giải tại các cuộc thi, hội nghị nghiên cứu khoa học, có bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí uy tín trong nước hoặc quốc tế, được cấp bằng sáng chế những sản phẩm có tính ứng dụng cao, đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng các báo cáo đề xuất với cơ quan có thẩm quyền, chương trình, đề tài, dự án, đề án có ý nghĩa thực tiễn cao...

Thứ hai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, hiệu quả, áp lực công việc; đặc biệt, chính sách tiền lương cần bảo đảm phản ánh đúng giá trị lao động của từng cán bộ, công chức, viên chức theo từng vị trí việc làm, góp phần từng bước bảo đảm và nâng cao đời sống của đội ngũ nhân sự trong khu vực công. Từ đó, nâng cao động lực làm việc, thúc đẩy hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và toàn hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

Đồng thời, các Bộ, ngành và địa phương cần tích cực trong triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài với những chương trình, kế hoạch cụ thể. Trong đó, Bộ Nội vụ cần sớm xây dựng và trình Chính phủ ban hành nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài (người có tài năng) vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Trong nghị định cần phân biệt rất rõ những tiêu chuẩn, điều kiện đối với những đối tượng là nhân tài trong hai trường hợp cụ thể là cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể, nhân tài trong các cơ quan hành chính nhà nước là những người nắm vững nghiệp vụ hành chính, có sự linh hoạt, uyển chuyển trong giải quyết công

việc, có kỹ năng giao tiếp, đối thoại tốt với người dân và doanh nghiệp... giúp nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân. Trong khi đó, nhân tài trong các đơn vị sự nghiệp công lập là những người có năng lực, trình độ, kỹ năng, kiến thức chuyên môn vượt trội và có khả năng thực hiện và hoàn thành xuất sắc các công việc, nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu đối với từng lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể...

Thứ ba, cần xem xét quy định giảm thời gian tập sự của công chức, viên chức tiệm cận với thời gian thử việc của người lao động trong khu vực tư nhân theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, nhằm tạo sự công bằng đối với lao động giữa hai khu vực, khuyến khích và tăng cường động lực làm việc của đội ngũ công chức, viên chức trong khu vực công.

Thứ tư, có hướng dẫn cụ thể các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, cần nghiên cứu lượng hóa các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm việc đánh giá được khách quan, khoa học và chính xác hơn. Hiện nay, một số địa phương trên cả nước như Hà Nội(17), Bắc Giang(18), Hải Phòng(19),... đã tiến hành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công chức theo chỉ số KPI (Key Performance Indicator - chỉ số đánh giá hiệu quả công việc). Đây là một công cụ quản lý được sử dụng để đo lường, theo dõi việc thực hiện và mức độ hoàn thành công việc của cơ quan, tổ chức. Đánh giá theo Chỉ số hiệu suất chính (KPI) có thể giúp cơ quan, tổ chức dễ dàng theo dõi hiệu quả hoạt động của các nhóm làm việc, phòng ban, cũng như từng cá nhân khi có các chỉ số cụ thể. Việc xây dựng cụ thể các thước đo đánh giá hiệu quả công việc trong khu vực công sẽ giúp việc đánh giá hiệu quả công việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong khu vực công chính xác và khách quan hơn. Đây được xem là bước đi cơ bản trong tiến trình chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay(20). Vì vậy, Bộ Nội vụ cần phối hợp các Bộ, ngành trung ương để có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ số hiệu suất chính (KPI) bảo đảm tính đặc thù của từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể.

Nguồn nhân lực khu vực công là nhân tố nền tảng, cơ bản trong nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của nhà nước, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững của một đất nước. Vì vậy, việc thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong khu vực công luôn là một trong những mục tiêu hàng đầu trong quá trình phát triển của các nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong khu vực công có ý nghĩa chiến lược, quyết định đối với việc nâng cao năng lực quản trị quốc gia, thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Đình Tấn Phong, Viện Kinh tế - xã hội TP. Cần Thơ

Nguồn: lsvn.vn

Ghi chú:

- (1) Trịnh Việt Tiến, Phát triển nhân lực khu vực công đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Công thương, số 03, 2020, tr.88.
- (2) Đỗ Phú Hải, Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học Chính trị, số 01, 2017, tr.45.
- (3) Trịnh Việt Tiến, tldđ, tr.46.
- (4) Điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
- (5) Minh Chiến, Văn Duẩn, Hơn 4 năm tuyển được 258 sinh viên xuất sắc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nêu điểm “ngheñ”, <https://nld.com.vn/thoi-su/hon-4-nam-tuyen-duoc-258-sinh-vien-xuat-sac-bo-truong-bo-noi-vu-neu-diem-ngheñ-20221105091244133.htm>, ngày 19/3/2023.
- (6) Huyền Nguyễn, Thanh Chân, Vương quy định, sinh viên xuất sắc không được tuyển thẳng vào cơ quan nhà nước, <https://laodong.vn/chinh-sach-giao-duc/vuong-quy-dinh-sinh-vien-xuat-sac-khong-duoc-tuyen-thang-vao-co-quan-nha-nuoc-1170945.lđđ>, ngày 15/3/2023.
- (7) Tiến Dũng, Thủ tướng: Tuyển dụng cán bộ phải lựa chọn người có nền tảng tốt, nhưng không được máy móc, <https://vneconomy.vn/thu-tuong-tuyen-dung-can-bo-phai-lua-chon-nguoi-co-nen-tang-tot-nhung-khong-duoc-may-moc.htm>, ngày 16/3/2023.
- (8) Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
- (9) Bùi Ngọc Thanh, Sớm trả lại giá trị thực cho lao động “chất xám”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 22 năm 2022, tr.24.
- (10) Khoản 1 Điều 91 Bộ luật Lao động năm 2019.
- (11) Nguyễn Vũ, Vì sao sinh viên giỏi “ngại” làm nhà nước?, <https://thanhnien.vn/vi-sao-sinh-vien-gioi-ngai-lam-nha-nuoc-185230206090901633.htm>, ngày 24/8/2023.
- (12) Bùi Ngọc Thanh, tldđ, tr.25.
- (13) Mỹ Quyên, Lương 6 triệu đồng/tháng, tiến sĩ có ý định nghỉ việc, <https://thanhnien.vn/luong-6-trieu-dongthang-tien-si-co-y-dinh-nghi-viec-1851515083.htm>, ngày 17/3/2023.
- (14) Xem Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.
- (15) Điều 25 Bộ luật Lao động năm 2019.
- (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.194.
- (17) Trần Thanh Nga, Triển khai mô hình đánh giá công chức theo bộ tiêu chí KPI đối với công chức tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế của thành phố Hà Nội, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/trien-khai-mo-hinh-danh-gia-cong-chuc-theo-bo-tieu-chi-kpi-doi-voi-cong-chuc-tai-cac-co-quan-quan-ly-nha-nuoc-ve-kinh-te-cua-thanh-pho-ha-noi-100973.htm>, ngày 18/3/2023.

(18) Nguyễn Quang Anh, Đánh giá công chức theo phương pháp KPI, <http://baobacgiang.com.vn/bg/y-tuong-sang-tao/163006/da-nh-gia-cong-chu-c-theophuong-pha-p-kpi.html>, ngày 18/3/2023.

(19) Xây dựng và áp dụng chỉ số đánh giá hoạt động chính (KPI) tại Sở Khoa học và công nghệ, https://sokhcn.haiphong.gov.vn/upload/sokhoahoccongnghe/product/2023/3/KPIhuong_dan_xay_dung_KPI-1a4b4a03e2d543aebf5982d14f8917f4.pdf, ngày 24/4/2023.

(20) Lê Cẩm Hà, Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách hành chính hiện nay, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/03/18/danh-gia-xep-loai-chat-luong-cong-chuc-dap-ung-yeu-cau-cong-cuoc-cai-cach-hanh-chinh-hien-nay/>, ngày 19/3/2023.

SƠN LA: CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN, THỰC CHẤT

Chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, những năm qua, tỉnh Sơn La huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc với quyết tâm cao, triển khai thực hiện kiên trì, thực chất, hiệu quả, không dàn trải, góp phần quan trọng trong hiện đại hóa nền hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nỗ lực triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU

Ngày 31/8/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về việc chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ngay sau khi ban hành Nghị quyết, tỉnh Sơn La đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh, thành lập 6 tổ công tác về các lĩnh vực chuyển đổi số để trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Lấy ngày 10/10 hằng năm tổ chức các hoạt động, sự kiện chuyển đổi số.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo đã ban hành kế hoạch hoạt động để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số; đồng thời, ban hành các kế hoạch chuyên đề, như: Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Sơn La; Hội thảo khoa học về “Chuyển đổi nhận thức và phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền móng chuyển đổi số tại tỉnh Sơn La”, tổ chức Hội nghị “Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh Sơn La”; triển khai các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Sơn La.

Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết, xây dựng lộ trình chuyển đổi số cả giai đoạn và hằng năm; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ chuyển đổi số cộng đồng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, huyện Vân Hồ đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số toàn diện trên các trụ cột: Nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, nền tảng số, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, công dân số. Huyện Vân Hồ đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; chỉ đạo 14/14 xã; 115/115 bản, tiểu khu trên địa bàn thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng để hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ Nguyễn Thế Phương cho biết: Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai 210 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Huyện Vân Hồ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh số hóa dữ liệu, chữ ký số, quy trình thực hiện từng bước số hóa, đảm bảo phù hợp yêu cầu, tiêu chuẩn. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã sử dụng chữ ký số trong ban hành các văn bản. Kinh tế số từng bước được hình thành, huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, như: Hỗ trợ

thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng. Đến nay, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng.

Sau 3 năm triển khai Ủy ban nhân dân, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sơn La đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo nền tảng cơ bản để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong những năm tiếp theo. Các lĩnh vực về chuyển đổi số đã được các cấp, các ngành triển khai khá đồng bộ, trong đó đã tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chuyển đổi số toàn diện

Hòa chung dòng chảy của chuyển đổi số Quốc gia, năm 2024, tỉnh Sơn La xác định bút phá cùng chuyển đổi số với trọng tâm là: Số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm chuyển đổi.

Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh một cách toàn diện trên ba trụ cột: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý Nhà nước.

Từng bước xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số trong quản trị điều hành doanh nghiệp, sản xuất, kinh doanh, quản lý hoạt động kinh tế; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh Sơn La.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, thời gian qua, tỉnh ta đã và đang triển khai các giải pháp để đẩy nhanh việc xây dựng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thông tin về những kết quả đạt được trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Đặng Ngọc Hậu cho biết: Hoạt động chỉ đạo, quản lý, điều hành, báo cáo, kiểm tra, giám sát... của chính quyền các cấp đã được thực hiện trên môi trường số: 100% hội nghị được tổ chức trực tuyến có ứng dụng phần mềm phòng họp không giấy, trên 96% văn bản hành chính được ký số và ban hành hoàn toàn dưới dạng điện tử.

Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Sơn La đã cơ bản cung cấp đầy đủ số liệu, dữ liệu hầu hết các lĩnh vực quản lý của 38 sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể để phục vụ công tác quản lý, điều hành và công tác giám sát, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai đề án bệnh viện thông minh, thí điểm mô hình về phòng học thông minh, thành phố thông minh, du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh.

Mức độ hài lòng của người dân và chất lượng cung cấp dịch vụ công được nâng cao, tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức

dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến đạt trên 90%.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; liên thông, đồng bộ cả 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã. Trong đó, cung cấp dịch vụ công trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của cơ quan Nhà nước trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số; lấy người dân làm trung tâm, đối tượng phục vụ.

Hướng đến 4 không theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến là: Không giấy tờ, không tiền mặt, không tiếp xúc nếu pháp luật không yêu cầu, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đến nay, tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh là 1.886 dịch vụ, trong đó có 312 dịch vụ công trực tuyến một phần, 1.554 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Kinh tế số được quan tâm thực hiện với việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh; các phương tiện kỹ thuật, ứng dụng số phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn (các dịch vụ mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử (eKYC), thanh toán qua mã phản hồi nhanh QR Code, các điểm chấp nhận thẻ POS tại các cửa hàng, nhà hàng, khách sạn...).

Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương xây dựng Sàn thương mại điện tử Sơn La (sonla.sanviet.vn) với 40 doanh nghiệp, hợp tác xã và 60 sản phẩm đã được lựa chọn và đưa lên sàn; được tích hợp vào Sàn thương mại điện tử hợp nhất (sanviet.vn) do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương xây dựng và quản lý vận hành. Cập nhật và duy trì hoạt động của Trang thông tin giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Sơn La (<https://agritradepage.vn> sử dụng 3 ngôn ngữ: Việt - Anh - Trung).

Tại TP. Sơn La, phát triển kinh tế số và xã hội số được triển khai hiệu quả, thành phố thành lập 792 tổ chuyển đổi số cộng đồng, 52 tổ chuyển đổi số trong các trường học, 2 tổ chuyển đổi số tại chợ Trung tâm và Chợ 7/11. Các tổ chuyển đổi số đã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân cài đặt, sử dụng các phần mềm dịch vụ số, như: VneID, Sơn La Smart, ví điện tử và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến... mang lại hiệu quả tích cực, nâng số lượng người dân hiểu, đăng ký cài đặt, sử dụng các phần mềm dịch vụ số ngày càng nhiều.

Ông Trần Công Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Sơn La, cho biết: Thành phố phối hợp với các đơn vị hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh về quy trình tham gia quảng bá, giới thiệu, livestream bán hàng trên nền tảng số đa kênh; kỹ năng triển khai xác định chủ đề, đối tượng khách hàng, định vị kênh và nội dung kịch bản phù hợp với sản phẩm. Đồng thời, tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký đưa sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng lên sàn thương mại điện tử PostMart; triển khai mô hình chợ 4.0 tại các chợ: Rặng Téch, Góc Phụng, Chiềng An; tuyên

truyền, vận động trên 700 cơ sở kinh doanh mở tài khoản, trang bị mã QR-Code phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Tại chợ Rặng Téch, các tiểu thương treo bảng in mã QR ở sạp hàng, chấp nhận chuyển khoản thay vì đưa tiền mặt như trước kia. Chị Nguyễn Thị sánh, tiểu thương tại chợ Rặng Téch, cho hay: “Đề thuận tiện hơn, tôi tạo lập nhiều tài khoản của những ngân hàng khác nhau, như: MB, Vietcombank, BIDV,... để khách hàng có thể chuyển khoản mà không mất phí dịch vụ. Khách mua cũng có thể chuyển khoản, nhất là các bạn trẻ sử dụng ví điện tử như Momo, VNpay, ZaloPay...”

Toàn tỉnh Sơn La hiện đang duy trì hoạt động của 2.448 Tổ chuyên đổi số cộng đồng, với 15.101 thành viên; triển khai chi trả an sinh xã hội theo Chỉ thị số 21 ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến Quý III/2024, toàn tỉnh thực hiện mở tài khoản cho 20.555/45.470 đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng, đạt 45,2%; thực hiện chi trả trợ cấp xã hội qua tài khoản đạt 74,9% (cho đối tượng đã mở tài khoản) và đạt 33,8% so với tổng số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố. Đẩy mạnh triển khai thúc đẩy phát triển công dân số, khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, đến Quý III/2024, đã tổ chức hướng dẫn nhân dân toàn tỉnh kích hoạt thành công 539.304 tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2; tỷ lệ số hộ có điện thoại thông minh đạt 96,36%.

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia

Chủ đề của Ngày chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm nay là “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La với mục tiêu thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn thể nhân dân trong việc phát triển hạ tầng số, sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số của tỉnh.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 của tỉnh Sơn La được tổ chức thiết thực, ý nghĩa, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ với kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số Quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

Nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và nhân dân về nội dung cốt lõi, chủ yếu, những điểm mới về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia tỉnh Sơn La đã phát động Cuộc thi “Tìm hiểu, tuyên truyền về chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024”.

Sau 3 tháng triển khai, đến ngày 30/8, đã có 307 tác phẩm của cá nhân, tập thể tham gia dự thi. Ban tổ chức cuộc thi quyết định công nhận 21 tác phẩm của 3 tác giả và 18 nhóm tác

giải đoạt giải, gồm: 4 tác phẩm đoạt giải nhì, 8 tác phẩm đoạt giải ba và 9 tác phẩm đoạt giải khuyến khích.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đinh Thị Bích Thảo, Trưởng ban Ban tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu, tuyên truyền về chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2024”, đánh giá: Đa số các tác phẩm dự thi có nội dung, bố cục rõ ràng, có thuyết minh hoặc phụ đề phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của cuộc thi; sáng tạo trong cách thể hiện, giới thiệu những kỹ năng, kinh nghiệm, giải pháp, cách làm hay, sáng tạo về công tác chuyển đổi số. Các tác phẩm dự thi được đăng tải, chia sẻ, lan tỏa trên mạng xã hội, thu hút đông đảo nhân dân quan tâm, hưởng ứng.

Những kết quả đã đạt được là động lực để tỉnh ta tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với xu thế, điều kiện và tình hình mới, thúc đẩy thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV về phát triển tỉnh Sơn La xanh, nhanh và bền vững.

Nguồn: baosonla.org.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở NGHỆ AN: “PHỦ XANH” ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ, GIẢM TỐI ĐA GIAO DỊCH HÀNH CHÍNH

Đề án 06 là một trong những “điểm sáng” của chuyển đổi số trong hơn 2 năm qua ở Nghệ An. Qua đó, góp phần thay đổi phương thức quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý công dân.

Chuyển đổi số là “Chìa khóa” thúc đẩy kinh tế Nghệ an phát triển

Lời tòa soạn: Với nhiều tiện ích mang lại, chuyển đổi số ở tỉnh Nghệ An đang trở thành phương pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng năng suất lao động, giúp bà con xóa đói giảm nghèo nhanh chóng.

“Đi từng ngõ, gõ từng nhà” kích hoạt định danh điện tử

Ngày 03/10/2024, Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tổ chức sơ kết 2 năm triển khai mô hình “24 giờ trải nghiệm”. Trong đó, một trong những kết quả ấn tượng nhất của các chiến sĩ là hướng dẫn, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1 cho hơn 4.500 người dân.

Để đạt được điều đó, các chiến sĩ Công an huyện Quỳnh Hợp đã tích cực “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để tuyên truyền, phát hơn 4.000 tờ rơi, dán 30 pano, áp phích; phối hợp truyền thanh xã phát hơn 400 lượt tin bài tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án 06, cấp căn cước công dân, kích hoạt định danh điện tử.

Trung tá Ngô Anh Tuấn, Trưởng Công an huyện cho biết, huyện Quỳnh Hợp là một huyện miền núi phía Tây Bắc của tỉnh Nghệ An, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên

53,6%; có rất nhiều hộ gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn cần được quan tâm, giúp đỡ để ổn định cuộc sống.

Vì vậy, với vai trò tiên phong, thường trực thực hiện Đề án 06 của Chính phủ tại địa phương, Công an huyện Quỳnh Hợp đã tập trung lực lượng hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt, trong năm 2023, Công an Quỳnh Hợp hoàn thành đạt và vượt tiến độ cấp căn cước công dân trong triển khai chiến dịch “Cao điểm 70 ngày đêm cấp căn cước công dân”, đặc biệt đã hoàn thành xuất sắc việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử (đạt 109,03%), là đơn vị cấp huyện “về đích” thứ nhất toàn tỉnh, được Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An biểu dương.

Đại tá Lương Thế Lộc, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nghệ An cho biết, Đề án 06 của Chính phủ là bước đột phá lớn trong cải cách hành chính. Đề án đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, với vai trò nòng cốt là lực lượng Công an tỉnh Nghệ An tham gia triển khai thực hiện.

Lực lượng công an cũng triển khai mô hình tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công tại Phố đi bộ ở trung tâm TP. Vinh vào các tối Thứ Sáu, Thứ Bảy hàng tuần.

Xây dựng trên 500 mô hình điểm triển khai dịch vụ công, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử tại các Bộ phận Một cửa từ Công an tỉnh đến Công an cấp huyện, cấp xã.

Thực tế, sau 2 năm triển khai đã thấy được những lợi ích mà Đề án 06 mang lại. Đề án 06 đã tác động thay đổi lớn về phương thức giao dịch giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân.

Các quy trình, thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, hạn chế việc tiếp xúc giữa cán bộ với người dân, doanh nghiệp trong giao dịch thủ tục hành chính, phòng tránh tiêu cực trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Nỗ lực tháo gỡ khó khăn để hoàn thành Đề án 06

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tập trung triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công cuộc chuyển đổi số với chủ đề “Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầy mạnh triển khai Đề án 06/CP phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp”.

Xác định Đề án 06, là đề án đặc biệt quan trọng của Chính phủ, có phạm vi và tầm ảnh hưởng rộng lớn tới đa ngành, đa lĩnh vực và tới tất cả các địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã, vì thế, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh Nghệ An đã tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị để thực hiện.

Trong đó, công tác tuyên truyền bằng nhiều cách vẫn được ưu tiên hàng đầu trong triển khai Đề án 06. Cùng với đó là thực hiện hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt việc “làm sạch” dữ liệu và bảo đảm dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, nhất là tại cấp xã.

Bên cạnh đó, tỉnh Nghệ An cũng quan tâm đến công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin trên môi trường mạng, thành thạo sử dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Trong tháng 8/2024, toàn tỉnh Nghệ An đã tiếp nhận trực tuyến và giải quyết 172.651/176.752 hồ sơ, đạt 97,68% (tăng 7,82% so với tháng 7). Trên địa bàn toàn tỉnh Nghệ An có 531/531 (đạt 100%) cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đã thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước thay thế bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh.

Ngoài ra, 460 xã, phường, thị trấn đã sử dụng 460 thiết bị đọc mã QR Code đa chiều phục vụ hiệu quả khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước gắn chip.

Về công tác cấp Căn cước gắn chip điện tử; thu nhận hồ sơ định danh điện tử và triển khai các tiện ích trên VneID đã được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Tính đến ngày 15/8/2024, toàn tỉnh đã cấp 2.853.042 Căn cước và kích hoạt được 1.984.207 hồ sơ định danh điện tử.

Trong cuộc họp mới đây, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Hồng Vinh nhấn mạnh, Đề án 06 của Chính phủ là đề án đặc biệt quan trọng, song có rất nhiều nội dung, nhiệm vụ với khối lượng công việc khó, mới.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cho biết việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Đề án 06 là yêu cầu bắt buộc. Vì vậy, các sở, ngành, đơn vị, địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 theo đúng lộ trình, đặc biệt là hoàn thành những chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024 và 38 mô hình điểm đã đăng ký.

Thời gian tới, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong triển khai Đề án 06/CP; thống nhất nhận thức, đảm bảo nguyên tắc “5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 mục tiêu - 1 quyết tâm”, trên tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi, khó mấy cũng phải làm”.

Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, đảm bảo chỉ tiêu, kết quả tháng sau cao hơn tháng trước; triển khai hiệu quả Nghị định của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính.

Với sự chỉ đạo xuyên suốt, cùng sự chung tay vào cuộc quyết liệt, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, các tầng lớp nhân dân, việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An sẽ về đích đúng tiến độ, đảm bảo các mục tiêu đề ra, trở thành một trong những địa phương đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số của cả nước.

Nguồn: nguoiduatin.vn

BẢO VỆ CÁN BỘ DÁM LÀM VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển, ngày 22/9/2021, Bộ Chính trị (khóa XIII) đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương “Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”.

Đây là lần đầu tiên Đảng ta có một kết luận riêng đề cập vấn đề này, trong đó xác định rõ đối tượng, nguyên tắc, nội dung và việc giải quyết những vấn đề liên quan đến tư duy đổi mới, cách làm đột phá, sáng tạo của cán bộ làm căn cứ để thực hiện thống nhất trong cả hệ thống chính trị. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm vì lợi ích chung là một chủ trương lớn, hợp ý Đảng, thuận lòng dân, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn luôn vận động, đổi mới.

Thực tiễn luôn đòi hỏi sự sáng tạo

Tỉnh Đồng Nai có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại, quốc phòng - an ninh; là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của cả nước. Khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội tập trung chủ yếu tại vùng phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, trong đó có huyện Long Thành. Đây là điểm giao của các trục hành lang kinh tế lớn của vùng Đông Nam Bộ như: trục kinh tế Biên Hòa - Long Thành (Quốc lộ 51), trục Kinh tế Nhơn Trạch - Thống Nhất (cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây); trục Kinh tế Long Thành - Cẩm Mỹ (huương lộ 10); trục Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng trong kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, Đồng Nai cũng đang đối mặt với nhiều thách thức. Do đó, chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung là một phần quan trọng trong việc xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thị Hoàng cho biết, cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết là công trình trọng điểm quốc gia, do đó yêu cầu các địa phương, đơn vị phải thực hiện nhanh để đưa công trình đưa vào sử dụng. Trước nhu cầu về đất san lấp tuyến cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết rất lớn, trong khi các mỏ khoáng sản đã được cấp phép và trong quy hoạch trên địa bàn không đủ. Do đó, tỉnh Đồng Nai vận dụng quy định của Luật Đất đai bằng phương án hạ cốt nền, cải tạo đất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả cây trồng; đồng thời thu hồi được nguồn đất cung cấp cho dự án cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết. Những khu vực thực hiện cải tạo và lấy đất là những vùng đất bạc màu, canh tác nông nghiệp kém hiệu quả.

Khi kiểm tra quá trình thực hiện đối với dự án trên, cơ quan thanh tra đánh giá tỉnh Đồng Nai đã vận dụng sáng tạo và cần được cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét như là một cơ chế đặc thù thời gian tới. “Tuy nhiên, do chồng chéo giữa các quy định Luật Khoáng sản, Luật Đất đai và Luật Đầu tư, nên chưa có những hướng dẫn chi tiết về các thủ tục khi thu hồi đất để làm vật liệu san lấp”, bà Nguyễn Thị Hoàng nói.

Không chỉ đối với cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, thời gian qua tỉnh Đồng Nai còn phải thực hiện giải phóng mặt bằng và nguồn đất đắp cho tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu. Dự án này tiếp tục thiếu vật liệu san lấp. “Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục vận dụng như đối với phương án đất đắp của tuyến cao tốc Dầu Giây-Phan Thiết; đồng thời xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi được sự chấp thuận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện theo cơ chế “sáng tạo” này”, bà Nguyễn Thị Hoàng cho biết.

Dẫn câu chuyện từ thực tiễn của địa phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho rằng, để có những sáng tạo, đổi mới, “xé rào” cơ chế, liên quan đến thẩm quyền của cấp nào thì trình cấp đó phê duyệt. Trên thực tế, hiện nay vẫn còn nhiều vướng mắc trong các quy định của pháp luật, khiến các cấp có thẩm quyền ở cơ sở không thể phê duyệt, hoặc nếu có phê duyệt thì phải chờ Quốc hội xem xét, sửa luật.

Cán bộ giữ vai trò then chốt

Nói về công tác cán bộ, Bí thư Huyện ủy Long Thành Dương Minh Dũng chia sẻ về tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện và câu chuyện thiếu nhiều cán bộ có chuyên môn sâu, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. “Định hướng phát triển của huyện thời gian tới là lấy cảng hàng không quốc tế Long Thành và đô thị sân bay Long Thành làm trung tâm. Đây cũng sẽ là một thách thức đối với công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý ở địa phương. Cán bộ cần phải có khả năng để tiếp thu những nội dung, lĩnh vực mới trong lãnh đạo, chỉ đạo và yêu cầu thực tiễn công tác. Do đó, cần có nhiều cán bộ có tầm nhìn chiến lược để có thể hoạch định, đề ra giải pháp, lộ trình và lên kế hoạch, chương trình thực hiện cụ thể”, ông Dương Minh Dũng chia sẻ.

Ông Dương Minh Dũng cũng nhận định, năng lực công tác của một số cán bộ, nhất là cán bộ ở xã chưa tương xứng với yêu cầu công tác lãnh đạo, điều hành ở địa phương; một số trường hợp năng lực nghiên cứu, đề xuất còn hạn chế, cán bộ công tác cầm chừng, thiếu tính năng động. Vẫn còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức e dè, thiếu chủ động trong tham mưu, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Một số cán bộ chưa phát huy tốt năng lực công tác, do thiếu nghiên cứu, học hỏi.

Ông Dũng cho rằng, để có nguồn cán bộ chất lượng, công tác đánh giá phải đi vào thực chất, đánh giá đúng năng lực, đạo đức cán bộ, vì đây là nhiệm vụ thường xuyên, nền tảng để thực hiện các khâu khác trong công tác cán bộ; thực hiện tốt phương châm “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” trở thành việc làm bình thường. Nếu cán bộ không đảm đương được nhiệm vụ, không làm tròn chức trách, không còn được tin nhiệm thì cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm hoặc từ chức theo quy định; mạnh dạn xem xét, cho nghỉ việc đối với những công chức không đạt yêu cầu, trong đó, phải kiên quyết xử lý đối với những cán bộ không có năng lực, không có tinh thần trách nhiệm trong công việc, gây ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung.

Ông Lê Kim Bằng, Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc cho rằng, ở một số địa phương, có trường hợp cán bộ, công chức đôi khi còn giải quyết công việc theo ý muốn chủ quan, việc ứng xử với nhân dân, với cộng đồng còn nặng về tập quán, thói quen, tình cảm; một số ít cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm với nhân dân, chưa thật sự tâm huyết với công việc.

“Sức ép trong việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã gây áp lực rất lớn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chính sách đối với cán bộ cơ sở chưa thật sự phát huy hết tài năng, sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ. Một bộ phận cán bộ ở cơ sở thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống nên uy tín đối với quần chúng không cao, thậm chí gây mất lòng tin của nhân dân”, ông Lê Kim Bằng cho biết.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thị Hoàng, hệ thống chính sách, pháp luật vẫn còn nhiều vấn đề chưa được quy định rõ, hoặc trùng lặp, không thống nhất. Đồng thời, sự vận động và phát triển không ngừng của đời sống kinh tế - xã hội đã và đang đặt ra nhiều thách thức mới, chưa có tiền lệ.

“Trước thực trạng này, việc triển khai những giải pháp để giải quyết, tháo gỡ có thể tiềm ẩn rủi ro, dễ dẫn đến sai sót trong việc triển khai thực hiện. Điều này phát sinh tình trạng cán bộ, công chức sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ ở nhiều địa phương trên cả nước, cũng như ở một số bộ, ngành Trung ương, trong các hoạt động kinh tế - xã hội, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực đầu tư công, quản lý đất đai, đấu thầu mua sắm công. Do đó, việc giải quyết, tháo gỡ những “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có quyết tâm, bản lĩnh chính trị vững vàng để đương đầu với những thách thức có thể phát sinh, góp phần xóa bỏ tình trạng trì trệ, lúng túng trong giải quyết công việc tại các địa phương, cơ quan, đơn vị”, bà Nguyễn Thị Hoàng chia sẻ.

Bà Nguyễn Thị Hoàng cũng cho rằng một lý do khác khiến cán bộ còn e ngại trong sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung là chưa có cơ chế khích lệ tương xứng. Xét về thu nhập, hiện nay việc trả lương đối với công chức, viên chức vẫn theo hệ số, có tính chất cào bằng, dẫn đến thu nhập không cao, khiến công chức, viên chức thiếu động lực để phấn đấu. Ngoài ra, sự sáng tạo của cán bộ còn có vai trò của người lãnh đạo chủ chốt của từng địa phương, đơn vị.

Theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai, việc rà soát, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá đối với từng vị trí công tác cần phải phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. “Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, tỉnh Đồng Nai đang tập trung nhiều dự án trọng điểm cấp quốc gia, đòi hỏi các sở, ngành thực hiện hết khả năng, do đó, việc đánh giá phải bám sát thực tiễn, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá cần phải dựa trên các mục tiêu, trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực và phải cụ thể đến từng vị trí công tác của cán bộ. Quan tâm xây dựng đến các tiêu chí “mềm”, tiêu chí “khuyến khích” để tạo động lực cho cán bộ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao”, ông Đào Văn Phước, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai nhấn mạnh.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Ngày 05/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 125/2024/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Nghị định này áp dụng đối với: Cơ sở giáo dục mầm non; nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; trường chuyên biệt; trường cao đẳng thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng; cơ sở giáo dục đại học; tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; tổ chức và cá nhân khác thực hiện hoạt động giáo dục.

Nghị định quy định điều kiện thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục (gọi chung là trường mầm non): 1. Có đề án thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan của địa phương nơi trường đặt trụ sở. 2. Đề án xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục mầm non; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy; nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định thành lập trường mầm non công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non dân lập, tư thục (Điều 4).

Trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) (nếu đề nghị thành lập trường mầm non công lập); tổ chức, cá nhân (nếu đề nghị cho phép thành lập trường mầm non dân lập, tư thục) gửi 01 bộ hồ sơ quy định qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non; nếu hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non tại hồ sơ; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nếu đủ điều kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non và nêu rõ lý do.

Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bên cạnh đó, Điều 5 Nghị định cũng quy định rõ điều kiện cho phép trường mầm non hoạt động giáo dục:

1. Có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích và cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với khu vực nội thành của các đô thị loại đặc biệt, có thể thay thế diện tích khu đất xây dựng trường bằng diện tích sàn xây dựng và phải bảo đảm diện tích sàn xây dựng không thấp hơn diện tích đất bình quân tối thiểu cho một trẻ em theo quy định.

2. Có chương trình giáo dục, tài liệu, học liệu đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động bảo đảm về số lượng, đạt tiêu chuẩn để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục:

a) Đối với trường mầm non tư thục, mức đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

Đối với trường hợp trường mầm non tư thục không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc sử dụng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% mức đầu tư quy định tại điểm a nêu trên.

b) Đối với trường mầm non công lập, dân lập, nguồn lực tài chính do cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

5. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Còn Trường mầm non bị đình chỉ hoạt động giáo dục khi thuộc một trong các trường hợp sau đây (Điều 7): Có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; Người cho phép hoạt động giáo dục không đúng thẩm quyền; Không triển khai hoạt động giáo dục trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được phép hoạt động giáo dục; Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ hoạt động giáo dục; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường mầm non.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết về: Sáp nhập, chia, tách trường mầm non; Giải thể trường mầm non; Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập; Cơ sở giáo dục phổ thông; Cơ sở giáo dục thường xuyên; Trường chuyên biệt; Trường cao đẳng sư phạm công lập; Cơ sở giáo dục đại học; Kiểm định chất lượng giáo dục; Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Ngày 04/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (bao gồm: hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện), hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, đối tượng bị xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm vi phạm trong sử dụng đất và vi phạm trong thực hiện dịch vụ về đất đai.

Nghị định quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể:

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm.

2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: a) Đối với các hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này là hành vi đã kết thúc thì thời điểm để tính thời hiệu xử phạt là thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; b) Đối với các hành vi vi phạm hành chính không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này là hành vi đang thực hiện thì thời điểm để tính thời hiệu xử phạt là thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm.

3. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm được xác định như sau: a) Đối với các hành vi quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Nghị định này thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là thời điểm mà các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc văn bản giao dịch đã ký kết; b) Đối với các hành vi quy định tại các Điều 14, 24, 26 và 27 Nghị định này thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là thời điểm đã thực hiện xong các hoạt động của hành vi vi phạm đó; c) Đối với các hành vi quy định tại Điều 28 Nghị định này thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là thời điểm đã thực hiện xong việc cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu không chính xác hoặc hết thời hạn theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra mà không cung cấp thông tin, giấy tờ, tài liệu cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 mà chưa có văn bản xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì không xử lý theo quy định tại Nghị định này.

Nghị định quy định cụ thể mức phạt đối với từng trường hợp sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Cụ thể, hành vi chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp bị phạt tiền từ 2 - 30 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 3 - 150 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 20 - 200 triệu đồng tùy theo diện tích đất vi phạm.

Nghị định nêu rõ hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc địa giới hành chính của phường, thị trấn thì hình thức và mức xử phạt bằng 2 lần mức phạt tương ứng với quy định trên.

Nghị định quy định hành vi sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bị phạt từ 20 - 100 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm...

Bên cạnh đó, Nghị định quy định rõ mức phạt đối với các hành vi lấn đất và chiếm đất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

PHÂN ĐẦU NĂM 2025, PHỦ SÓNG MẠNG DI ĐỘNG 5G

Ngày 09/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1132/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu Chiến lược đặt ra là đến năm 2025 phủ cập cấp quang đến các hộ gia đình; 100% các tỉnh, thành phố, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, nhà ga/cảng biển/sân bay quốc tế có dịch vụ di động 5G.

Năm 2025 đưa vào khai thác tối thiểu 2 tuyến cáp quang biển quốc tế mới; hình thành các trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center); phát triển các trung tâm dữ liệu mới đạt tiêu chuẩn xanh theo các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) không vượt quá 1,4.

Phân đầu trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things); mỗi người dân có 01 định danh số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%; phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

Đến năm 2030, 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

Triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 06 tuyến cáp quang biển mới, nâng tổng dung lượng thiết kế cáp quang trên biển đạt tối thiểu 350 Tbps.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ; triển khai và đưa vào sử dụng thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang đất liền quốc tế. Tổng dung lượng cáp quang biển thiết kế đáp ứng nhu cầu dự phòng tối thiểu 1+2 (dung lượng khả dụng gấp 03 lần dung lượng sử dụng thực tế).

Đồng thời, phát triển các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center); Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo; Trung tâm dữ liệu biên đáp ứng yêu cầu trong nước và sẵn sàng phát triển các Trung tâm dữ liệu khu vực (Digital Hub).

Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của thế giới hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

Đề đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm đối với từng hạ tầng.

Cụ thể, đối với hạ tầng viễn thông và Internet: Phổ cập kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức bao gồm: cáp quang; wifi thế hệ mới;...

Tăng cường đầu tư phát triển các hệ thống truyền dẫn quốc tế (cáp quang biển, đất liền, vệ tinh), truyền dẫn trong nước dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững.

Các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, sử dụng chung các tuyến cáp quang quốc tế, bảo đảm khai thác hiệu quả dung lượng, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư. Đồng thời nghiên cứu, đầu tư tối thiểu 02 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ. Xây dựng phương án triển khai nhanh tuyến cáp quang biển mới (thời gian hoàn thành dưới 02 năm) dự phòng trường hợp phát sinh tăng trưởng đột biến nhu cầu.

Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; cơ sở y tế; các trường cao đẳng, đại học; đầu mối giao thông; hệ thống đường bộ, đường sắt và đường thủy; trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn; các thị trấn và khu vực trọng điểm ở nông thôn; triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet Việt Nam...

Hạ tầng dữ liệu (trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây): Phát triển, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu (bao gồm: các trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững, theo tiêu chuẩn xanh); thu hút đầu tư trong và ngoài nước triển khai các trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center); Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo; Trung tâm dữ liệu biên; phát triển các trung tâm dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia; trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng.

Hạ tầng vật lý - số: Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

Phát triển hạ tầng vật lý - số bảo đảm sự vận hành rộng khắp, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, tăng sự linh hoạt trong triển khai các hệ thống giúp giảm thiểu thời gian triển khai, nâng cao hiệu quả.

Xây dựng, thúc đẩy khả năng tương tác, giao tiếp giữa các thiết bị IoT, mạng lưới thông qua các phần mềm trung gian (Middleware); tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây, và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các ngành công nghiệp.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế...

Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ: Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số – bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu. Các tiện ích số và các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ mới sẽ được phát triển đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số, xã hội số.

Phát triển các nền tảng cung cấp công nghệ số như dịch vụ sử dụng ít dữ liệu hơn, cần ít sức mạnh tính toán hơn và tiêu thụ ít năng lượng hơn cung cấp công nghệ AI, blockchain, IoT như dịch vụ và sử dụng dịch vụ công nghệ AI, blockchain, IoT để thông minh hoá, tự động hoá các hoạt động kinh tế, xã hội...

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU BỘ NỘI VỤ RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN LUẬT LƯU TRỮ

Đây là yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 21/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 (Luật Lưu trữ). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên sâu về Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật; Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Lưu trữ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành liên quan xây dựng: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ; các Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong lưu trữ tài liệu điện tử...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung Luật Lưu trữ và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

Các Bộ, ngành, địa phương triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lưu trữ bằng các hình thức cụ thể; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU TỪ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 01/10/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 70/2024/TT-BTC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Theo đó, Thông tư quy định rõ nguồn thu và phân chia nguồn thu quản lý dự án giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án đối với dự án được giao quản lý.

Nguồn thu theo quy định tại Thông tư này bao gồm: a) Thu từ chi phí của dự án được giao quản lý, bao gồm: Nguồn trích chi phí quản lý dự án và nguồn thu khác từ dự án được giao quản lý; b) Thu hợp pháp khác của Chủ đầu tư, ban quản lý dự án theo quy định, bao gồm: Thu từ hoạt động tư vấn cho các dự án khác, và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; c) Ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

Phân chia nguồn thu quản lý dự án giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án đối với dự án được giao quản lý: Căn cứ vào nội dung, khối lượng công việc, trách nhiệm giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án, Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư quyết định tỷ lệ phân chia khoản thu quản lý dự án giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án (nếu có) và chịu trách nhiệm về nội dung này.

Đối với nguồn thu từ chi phí của dự án được giao quản lý, các khoản thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí và các khoản khác của ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật có liên quan: Chủ đầu tư, ban quản lý dự án mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi thuận tiện giao dịch để quản lý.

Đối với nguồn thu không thuộc dự án được giao quản lý, các Quỹ được trích lập theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để quản lý.

Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, chủ đầu tư quyết định việc lập và phê duyệt 01 dự toán chung cho cả chủ đầu tư và ban quản lý dự án sử dụng hoặc lập và duyệt 02 dự toán riêng cho chủ đầu tư và ban quản lý dự án để thuận tiện quản lý, sử dụng. Trường hợp lập dự toán chung cho cả chủ đầu tư và ban quản lý dự án sử dụng, cần xác định rõ các nội dung chi của chủ đầu tư và các nội dung chi của ban quản lý dự án.

Hàng năm, chủ đầu tư, ban quản lý dự án căn cứ thời gian thực hiện dự án, hình thức tổ chức quản lý dự án, quy mô và đặc điểm công việc quản lý dự án, các chế độ chính sách có liên quan để xác định chi phí quản lý dự án của từng dự án cho phù hợp với khối lượng nhiệm vụ, công việc quản lý dự án trong năm và chịu trách nhiệm về nội dung này. Các khoản thu từ chi phí của dự án được giao quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hạch toán vào vốn của dự án đó. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án có trách nhiệm đảm bảo đủ chi phí quản lý dự án để tổ chức, thực hiện quản lý dự án cho đến khi dự án được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định.

Dự toán thu, chi hằng năm được lập theo quy định tại Mẫu số 03/DT-QLDA ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/11/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: QUY ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG LÃI SUẤT ĐỐI VỚI TIỀN GỬI BẰNG ĐÔ LA MỸ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Ngày 30/9/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 46/2024/TT-NHNN quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư này quy định việc áp dụng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Đối tượng áp dụng: Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (tổ chức tín dụng) hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng), cá nhân gửi tiền tại tổ chức tín dụng (khách hàng).

Theo Thông tư quy định, tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất tiền gửi bằng đô la Mỹ không vượt quá mức lãi suất tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ đối với: a) Tiền gửi của tổ chức; b) Tiền gửi của cá nhân.

Lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ quy định tại Thông tư này bao gồm các khoản chi khuyến mại dưới mọi hình thức, áp dụng đối với phương thức trả lãi cuối kỳ và các phương thức trả lãi khác được quy đổi theo phương thức trả lãi cuối kỳ.

Tổ chức tín dụng niêm yết công khai lãi suất tiền gửi bằng đô la Mỹ tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng và đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có) của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng khi nhận tiền gửi không được thực hiện khuyến mại dưới mọi hình thức (bằng tiền, lãi suất và các hình thức khác) không đúng với quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2024 và thay thế Thông tư số 06/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng.

Đối với các thỏa thuận lãi suất tiền gửi bằng đô la Mỹ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận cho đến hết thời hạn. Trường hợp hết thời hạn đã thỏa thuận, khách hàng không đến lĩnh tiền gửi, tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất tiền gửi theo quy định tại Thông tư này.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1134/QĐ-TTg bổ nhiệm ông Lê Quyền, Chánh Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

Quyết định số 1139/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Hoàng Thu Trang, Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Quyết định số 1138/QĐ-TTg phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Duy Hưng, để nhận nhiệm vụ mới.

Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải:

Quyết định số 1122/QĐ-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Cụ thể, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Trung tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Nguyễn Cao Lục đã nghỉ hưu.

3. Đồng chí Trần Minh Khương, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Doãn Anh Thơ, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước.

4. Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

5. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Minh Hà,, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

6. Đồng chí Nguyễn Danh Huy, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Lê Đình Thọ đã nghỉ hưu.

7. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Quốc Trị, Ủy viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Lê Quốc Doanh đã nghỉ hưu.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp:

Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 04/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ. Phó Trưởng ban thường trực là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Phó Trưởng ban chuyên trách: Duy trì 02 Phó Trưởng ban như hiện nay tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 và Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 6/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Ủy viên chuyên trách (tối đa 01 vị trí); Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Thứ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngoài ra, Ủy viên Ban Chỉ đạo còn có Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương, Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Ủy viên - Thư ký Ban Chỉ đạo là Vụ trưởng Vụ Đối mới doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ.

Thay thành viên tham gia Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch:

Quyết định số 1145/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi thành viên tham gia Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tham gia, làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo thay Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Trung tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo thay Thượng tướng Lương Tam Quang.

Ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Nguyễn Duy Lâm.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Lê Văn Tuấn, Trưởng phòng Phòng chống tội phạm môi trường trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông thuộc Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kể từ ngày 08/10/2024.

Đại tá Bùi Đức An, Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm môi trường trong lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm, dịch vụ du lịch, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng, kể từ ngày 10/10/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Dương Ngọc Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được phân công thực hiện nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Phạm Việt Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Lương Văn Tùng, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng.

*** TP. Đà Nẵng:**

Ông Đoàn Duy Tân, Phó Trưởng ban Thường trực phụ trách Ban Tổ chức Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Trần Hồ Đăng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Dương, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Văn Kiên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Chí Linh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Hải Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giới thiệu để Hội đồng nhân dân thành phố bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Dương, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cho thôi nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân TP. Chí Linh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Kiên.

Ông Nguyễn Văn Huỳnh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân TP. Chí Linh được giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Chí Linh, kể từ ngày 08/10/2024 cho đến khi kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Trần Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Tuấn Khanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Danh Lai, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Quỳnh Lưu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Phan Đình Đạt, Bí thư Huyện ủy Quỳnh Hợp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Dương Hoàng Vũ, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quế Phong được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Quý Hợp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Công Hoan, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy Thái Hòa, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Trần Sinh Toàn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tuy Phong nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 10/10/2024.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Bà Nguyễn Trúc Hạnh, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 07/10/2024 thay cho ông Cao Văn Dũng, nguyên Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã nghỉ hưu theo chế độ.

Nguồn: baochinhpvu.vn